

Pleiku, ngày 28 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với những nội dung chính như sau:

- 1. Thời gian:** Từ 08h00, Thứ 7, ngày 19 tháng 6 năm 2021
- 2. Địa điểm:** Tầng 12, Trụ Sở Đức Long Gia Lai - số 90 Lê Duẩn, Ph. Phù Đổng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- 3. Nội dung Đại hội:** Thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn các năm 2021-2023 và chiến lược 10 năm 2021-2030;
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - Và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai theo danh sách chốt vào ngày 17/5/2021

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự hoặc Chủ tịch HĐQT. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba (đăng ký theo Mẫu gửi kèm theo thư mời hoặc tải về tại địa chỉ <http://www.duclonggroup.com/tai-lieu-dai-hoi-co-dong.html>).

5. Tài liệu phục vụ đại hội:

Quý cổ đông có thể xem thông tin và tài liệu phục vụ đại hội trên website công ty từ ngày 28/5/2021 theo địa chỉ: <http://www.duclonggroup.com/tai-lieu-dai-hoi-co-dong.html>).

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 16/6/2021.

7. Cổ đông đến tham dự trực tiếp ĐHĐCĐ: phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DLG.

8. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau: Giấy ủy quyền, bản photo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cổ đông được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DLG và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân nhận ủy quyền.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư – CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Mã số doanh nghiệp: 5900415863)
Số 90 Lê Duẩn, Ph. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: (0269) 3748 367

Fax: (0269) 3747 366

Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải - Trưởng ban QHNDT Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946. Email: haivt@duclonggroup.com

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp Đại hội nhưng chưa nhận được Thư mời.

Trân trọng kính báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
ĐỨC LONG
GIÁ LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 28 tháng 5 năm 2021

THƯ MỜI
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG) trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty:

Thời gian: 8h00, thứ Bảy, ngày 19 tháng 6 năm 2021

Địa điểm: Phòng họp Tầng 12, Trụ Sở Đức Long Gia Lai - số 90 Lê Duẩn, Phường Phù Đổng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Nội dung: Thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn các năm 2021-2023 và chiến lược 10 năm 2021-2030;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- Và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Lưu ý:

1. Do số lượng cổ đông lớn, để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng đăng ký (dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền) trước 16h00 ngày 16/6/2021.

2. **Cổ đông đến tham dự trực tiếp ĐHĐCĐ:** phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DLG.

3. **Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:** Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau: Giấy ủy quyền, bản photo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cổ đông được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DLG và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân nhận ủy quyền.

Quý cổ đông có thể xem thông tin và tài liệu phục vụ đại hội trên website công ty từ ngày 28/5/2021 theo địa chỉ: <http://www.duclonggroup.com/tai-lieu-dai-hoi-co-dong.html>

Rất mong Quý vị cổ đông thu xếp thời gian tới dự đầy đủ và đúng giờ./.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư - Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Số 90 Lê Duẩn, Ph. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: (0269) 3748 367

Fax: (0269) 3747 366

Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải - Trưởng ban QHNDT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
SĐT: 0914 228 946.

Email: haivt@duclonggroup.com

Trân trọng!



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI (DLG)

Thời gian tổ chức: Từ 8h00' đến 11h45' ngày 19 tháng 6 năm 2021
Địa điểm: Số 90 Lê Duẩn, Phường Phù Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Thời lượng
8:00 – 8:25	Đón tiếp và đăng ký danh sách cổ đông. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	Ban tổ chức	25 phút
8:25 – 8:40	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội. - Tuyên bố lý do và khai mạc. - Giới thiệu thành phần tham dự. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định. 	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông	15 phút
8:40 – 8:50	Giới thiệu và thông qua, lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các thành phần Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch đoàn + Thư ký Đại hội + Ban kiểm phiếu - Đọc và thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình Đại hội + Quy chế làm việc tại Đại hội 	Ban tổ chức	10 phút
8:50 - 9:40	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn các năm 2021-2023 và chiến lược 10 năm 2021-2030; - Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; 	Đại diện HĐQT Tổng giám đốc Ban kiểm soát	50 phút

Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Thời lượng
9:40-10:10	<p>Thông qua các tờ trình xin ý kiến Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, và thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát, Quy chế tổ chức ĐHCĐ, Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty; Tờ trình về việc Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021; Tờ trình về việc thông qua tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2015; Tờ trình về việc thù lao, chi phí của HĐQT, BKS và tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020, kế hoạch thù lao và chi phí cho HĐQT, BKS Công ty năm 2021; Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021; Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty; Tờ trình về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022; Và một số tờ trình khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. 	Đoàn chủ tọa	30 phút
10:10 – 10:20	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quy định ứng cử và đề cử, Quy định bầu cử và biểu quyết, Tóm tắt lý lịch của các ứng viên HĐQT, BKS (nếu có) Hướng dẫn việc biểu quyết, bỏ phiếu. 	Ban kiểm phiếu	10 phút
10:20 – 10:45	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận báo cáo và các tờ trình; - Thực hiện bỏ phiếu 	Cổ đông	25 phút
10:45 - 11:20	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu		35 phút
11:20 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu	15 phút



Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Thời lượng
11:35 – 11:40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Thư ký Đại hội	5 phút
11:40 – 11:45	Phát biểu cảm ơn và bế mạc Đại hội	Chủ tọa	5 phút

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Hải





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/ tổ chức:

CMND/CCCD/ĐKKD số: cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

2. Bên được ủy quyền: (đánh dấu X vào ô lựa chọn để ủy quyền và điền các thông tin)

Ông Bùi Pháp

CMND số: 230512386 cấp ngày: 24/03/2010 tại: Công an tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 03 Trần Quang Khải, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Tên cá nhân/tổ chức:

Mã số cổ đông (nếu có):.....

CMND/CCCD/ĐKKD số: cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên được ủy quyền được nhân danh Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và đại diện cho Bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua toàn bộ các nội dung trong chương trình Đại hội.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để việc tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông gửi giấy ủy quyền hoặc xác nhận việc tham dự Đại hội tới ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 16/6/2021./.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017-2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Hôm nay, ngày / /2021, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/CCCD /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
Tổng cộng					

I/ Cùng nhất trí đề cử thành viên vào HĐQT:

1. Ông (Bà):
CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):
.....

2. Ông (Bà):

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

.....



Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty diễn ra ngày 19 tháng 6 năm 2021.

II/ Cùng nhất trí đề cử thành viên vào Ban kiểm soát

1. Ông (Bà):

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

.....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty diễn ra ngày 19 tháng 6 năm 2021.

III/ Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Trương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Biên bản này được lập vào lúc ... giờ, ngày/...../2021 tại

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 16/6/2021./. Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

....., ngày tháng năm 2021

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

ĐƠN ĐỀ CỬ



**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTCP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Ông (Bà):.....

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm ứng cử viên tham gia Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 19 tháng 6 năm 2021.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 16/6/2021 ./ Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đổng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

....., ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----



ĐƠN ỨNG CỬ

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 - 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:
.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Tập đoàn Đức Long Gia Lai cho tôi được ứng cử Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày 19 tháng 6 năm 2021.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên....., tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Trân trọng cảm ơn.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 16/6/2021 ./.. Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Số 90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban QHNDT - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
SĐT: 0914 228 946 - Fax: (0269) 3747 366

....., ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

- 1- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- 2- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và vững chắc của Công ty.

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

2- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng các quy định sau:

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó;
- b) Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề;
- 2- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng họp đại hội;
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ im lặng;
- 5- Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu



quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ và tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

2- Cách biểu quyết bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai: Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến**) một số vấn đề bằng cách giơ phiếu;

3- Việc thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín: Các vấn đề được Đại hội thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Kiểm phiếu được bầu ra tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra các nội dung được đưa ra lấy biểu quyết bằng phiếu kín, phát, thu, kiểm phiếu và tổng hợp, công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;

2- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội;

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết ./.



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DUCLONG GROUP



Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUY ĐỊNH

Về việc **ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

I- Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

II- Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên HDQT:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên HDQT Công ty phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

2- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên BKS:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Có sức khỏe am hiểu luật pháp, được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; và không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.



III- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cụ thể:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên BKS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cụ thể:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

IV- Hồ sơ tham gia và việc lựa chọn, lập danh sách ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
- Bản cung cấp thông tin do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Các giấy tờ liên quan khác.

0415
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ÁP ĐOÀN
ỨC LONG
GIÀ LAI
HUYỆN KUYEN GIANG
TỈNH KIÊN GIANG

2- Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào HĐQT, BKS.

V- Thời hạn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty **chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội**. Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông. Thông tin người được đề cử bao gồm: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, BKS và các chức danh quản lý khác; Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có); Chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử; Các thông tin khác (nếu có).

Hồ sơ đề cử phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước **16h00 phút ngày 16/6/2021** theo địa chỉ sau:

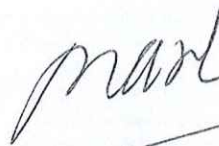
- Địa chỉ: Ban Quan hệ Nhà đầu tư - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai: số 90 Lê Duẩn, Phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

- Điện thoại: 0269 3748 367

- Fax: 0269 3747 366

Hồ sơ đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị ./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Hải





DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Thưa Đại hội!

Thưa Quý đại biểu, khách quý!

Trong không khí cả nước vừa chào đón các ngày lễ lớn với nhiều sự kiện trọng đại: Kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021), 135 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2021), 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), 95 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2021)... Đặc biệt, trong suốt 17 tháng qua, cả nước đã và đang triển khai các biện pháp quyết liệt phòng chống có hiệu quả đại dịch Covid-19, được thế giới đánh giá cao và ca ngợi;

Hôm nay - Thứ Bảy, ngày 19/6/2021, tại thành phố Pleiku - Gia Lai, Tập đoàn ĐLGL long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Lời đầu tiên, thay mặt HĐQT tôi xin bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc nhất đến quý cổ đông và quý vị đại biểu đã dành thời gian quý báu về tham dự Đại hội. Xin chúc quý vị lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất.

Tôi xin thông qua trước Đại hội kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo của Tập đoàn ĐLGL, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của ĐLGL năm 2020:

Từ đầu năm 2020 đến nay, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, sạt lở, giông lốc, dịch bệnh diễn ra ở nhiều nơi. Trong bối cảnh hết sức khó khăn đó, Đảng và Chính phủ đã kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị với phương châm “chống dịch như chống giặc”; quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép”: Vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả; vừa tập trung phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, kiểm soát dịch bệnh là ưu tiên hàng đầu, quan trọng nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, ổn định xã hội... Về cơ bản, các giải pháp điều hành chính sách kinh tế vĩ mô đã được thực thi đúng hướng và phù hợp, được nhân dân cả nước đồng tình, cộng đồng thế giới đánh giá cao.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020, nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thiên tai khắc nghiệt, liên tiếp xảy ra, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, một số tồn tại của nền kinh tế vẫn còn đó, chủ trương của Đảng, các chính sách của Nhà nước tập trung phòng chống tham nhũng, dẫn đến các thủ tục quản lý Nhà nước bị chậm trễ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình làm hồ sơ, pháp lý để xây dựng, đầu tư các dự án, sự thất chặt tài chính của các tổ chức tín dụng cùng với ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh liên tiếp đã làm cho nhiều doanh nghiệp lâm vào tình cảnh khó khăn mà ĐLGL cũng không phải là ngoại lệ.

Trong bối cảnh đó, HĐQT ĐLGL đã luôn theo sát sao diễn biến của dịch bệnh và các chính sách của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, kiên định với định hướng chiến lược: Một mặt, tiếp tục đầu tư có chiều sâu vào một số ngành nghề truyền thống mang lại hiệu quả; mặt khác, tập trung đầu tư vào những dự án, ngành nghề chiến lược thuộc các lĩnh vực thế mạnh của Tập đoàn, tập trung đẩy mạnh công tác tái cấu trúc Tập đoàn nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt, tạo đà phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2020, doanh thu thuần của ĐLGL đạt 2.039 tỷ đồng, giảm 29% so với năm 2019; chi phí tài chính tăng 436,9 tỷ đồng (tương ứng tăng 112,95%) và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 224,9 tỷ đồng (tương ứng tăng 75,32%) so với năm 2019, dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN lỗ số tiền 929,7 tỷ đồng. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, kể từ khi cổ phiếu DLG được niêm yết trên Sàn chứng khoán HoSE đến nay, Công ty có kết quả kinh doanh lợi nhuận âm. Tuy nhiên, điều này là hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế của cả nước trong bối cảnh hiện nay.

Nguyên nhân của việc lợi nhuận của ĐLGL âm là do ảnh hưởng bởi thiên tai và dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch Covid-19 phát sinh từ đầu năm 2020. Hầu hết các lĩnh vực đều chịu tác động nặng nề của Covid - 19. Các lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp còn bị ảnh hưởng bởi hạn hán, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận rất thấp. Ngoài ra, từ năm 2020 ĐLGL đã và đang cấu trúc toàn diện tình hình tài chính doanh nghiệp, thoái vốn một số ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả và rà soát, trích lập dự phòng các khoản công nợ theo quy định pháp luật, dẫn đến chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh;

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2020 không đạt như kế hoạch, nhưng đây cũng được xem là kết quả đáng ghi nhận trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT Tập đoàn ĐLGL.

2- Công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư:

Năm 2020, Tập đoàn đã thực hiện được các hoạt động quan trọng trong công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư, đó là:

- Trong lĩnh vực sản xuất điện tử và linh kiện điện tử, các Nhà máy ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông tuy bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng vẫn đem về doanh thu và lợi nhuận đáng kể, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu và lợi nhuận của ĐLGL. Tại Việt Nam, Nhà máy DLG ANSEN (Quận 9, Tp.HCM), sản xuất các sản phẩm điện tử phục vụ xuất khẩu ra thị trường Mỹ và Châu Âu, đồng thời đang hoàn thiện dây chuyền sản xuất Smart tivi. Ngoài ra, Công ty đang mở rộng đầu tư thêm 02 nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại tỉnh Bình Dương và Thành phố Đà Nẵng;

- Đối với lĩnh vực năng lượng: Công ty đã đầu tư và phát điện nhiều dự án thủy điện, điện mặt trời tại các tỉnh Lâm Đồng, Kon Tum. Ngoài ra, Tập đoàn đang triển khai đồng loạt thủ tục đầu tư các dự án điện mặt trời, điện gió, thủy điện và đầu tư TBA 500kV cùng với lưới điện truyền tải để giải phóng công suất với hơn 3.000MW (trong đó có 1.200MW điện gió, 2.200 MW điện mặt trời, 260 MW thủy điện) tại các tỉnh Tây Nguyên và Miền Trung, đã được Chính phủ và Bộ Công thương đồng ý đưa vào Quy hoạch điện VII hơn 600 MW; số còn lại hơn 2.500 MW đang chờ bổ sung Quy hoạch điện VIII;

- Về lĩnh vực cơ sở hạ tầng, Công ty hiện đang sở hữu 04 trạm thu phí trên tuyến QL14. Mặc dù doanh thu và lợi nhuận các trạm thu phí chưa đạt theo kế hoạch dự kiến, nhưng vẫn là nguồn thu khá ổn định của DLG. Ngoài việc tập trung cho công tác duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường tại Gia Lai, Đắk Nông, Bình Phước để đảm bảo chất lượng tuyến đường, thu phí ổn định, ĐLGL đang thực hiện thủ tục đầu tư và tổng thầu các dự án hạ tầng khu vực phía Nam và Đông Nam Bộ theo hình thức PPP (BT, BOT,...);

- Lĩnh vực bất động sản nhà ở, khu đô thị, sân golf kết hợp khu du lịch nghỉ dưỡng và khu công nghiệp: ĐLGL đang chuẩn bị triển khai các dự án bất động sản thuộc các lĩnh vực này tại các tỉnh, thành phố: Gia Lai, Kon Tum, Bình Định, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu,...;

3- Về an sinh xã hội và công tác đối ngoại:

ĐLGL luôn chủ động, tích cực trong công tác hỗ trợ giảm nghèo, đề cao vai trò, trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng gắn với phát triển kinh doanh. Vì vậy, Tập đoàn xây dựng riêng quỹ phúc lợi để tham gia thường xuyên các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo tại nhiều địa phương trong cả nước. Tập đoàn cũng có những đóng góp tích cực, giúp các địa phương trong công tác ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đạt được của ĐLGL đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, biểu dương, khen thưởng bằng nhiều hình thức.

Trên phương diện ngoại giao, Tập đoàn giữ được mối quan hệ bền vững với các cơ quan, ban ngành từ TW đến các địa phương và vinh dự đón rất nhiều đoàn Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại Hội sở ĐLGL. Sự quan

tâm của Lãnh đạo TW, các bộ ngành và các tỉnh là nguồn động viên tinh thần to lớn, giúp ĐLGL củng cố hơn nữa trách nhiệm trong việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác giải quyết việc làm, an sinh xã hội, đóng góp cho ngân sách nhà nước; từ đó, đã giúp nâng cao vị thế, thương hiệu của ĐLGL với một tâm tâm cao mới.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

1- Hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

- Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các hoạt động đúng Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, luôn đảm bảo sự đồng thuận trong nội bộ, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, liên tục điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Hội đồng quản trị ĐLGL từ đầu nhiệm kỳ gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên đang làm việc ở nước ngoài (Trung Quốc và Hàn Quốc). Trong các thành viên HĐQT, có 03 người là Thành viên HĐQT độc lập. Trong năm, 02 thành viên HĐQT có đơn xin miễn nhiệm vì lý do cá nhân. Nhìn chung, các thành viên HĐQT ĐLGL đã phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công. Do dịch bệnh, các thành viên HĐQT ở nước ngoài không trực tiếp tham gia các cuộc họp của HĐQT, mà tham gia bằng hình thức họp trực tuyến hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT tại Việt Nam quyết định nội dung tại các cuộc họp;

- Vì lý do cá nhân, ông Jaegyun Kim đã có đơn xin miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT và Công ty đã công bố thông tin việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của ông Jaegyun Kim ngày 29/01/2021.

- Đối với hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập:

+ Ông Lê Đức Kỳ, phụ trách công tác nhân sự, lương thưởng của Tập đoàn và hỗ trợ công tác đối ngoại, quan hệ với địa phương và Trung ương ở nước ngoài: Thực hiện nhiệm vụ được phân công, Ông đã tham gia tích cực trong việc theo dõi, góp ý thực hiện quy chế lao động tiền lương; đồng thời đã giúp cho Ban lãnh đạo Tập đoàn kết nối, làm việc với các cơ quan chức năng của TW để thông qua chủ trương phê duyệt đầu tư các dự án;

+ Ông Võ Mộng Hùng, phụ trách công tác theo dõi hoạt động của các công ty/đơn vị thành viên thuộc Công ty và các công ty đầu tư/liên kết: Thực hiện nhiệm vụ được phân công, Ông đã thực hiện khá tốt, giúp cho Tập đoàn có sự chỉ đạo điều hành các Công ty một cách hiệu quả;

+ Ông Nguyễn Hồng Sơn, phụ trách công tác nhân sự chiến lược, công tác đối ngoại, công tác truyền thông, phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp và quan hệ cộng đồng, kết nối các nguồn lực bên trong và ngoài doanh nghiệp để xúc tiến đầu tư phát triển Tập đoàn: Việc tham gia thực hiện các nội dung được phân công của ông Nguyễn Hồng Sơn chưa thật sự hiệu quả. Ngày 10/5/2021, ông Nguyễn Hồng Sơn đã có đơn xin miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản

trị Công ty (Công ty đã công bố thông tin đơn xin miễn nhiệm của ông Nguyễn Hồng Sơn ngày 11/5/2021)

2- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị là: Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng, Phó Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng, các thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng/người. Ngoài ra, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng: 2% trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm và 5% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, ngoài các thành viên HĐQT có tham gia kiêm nhiệm làm việc tại Tập đoàn và tại các công ty thành viên trực thuộc tự nguyện không nhận thù lao; các thành viên khác cũng tự nguyện không nhận thù lao do Tập đoàn thực hiện không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

3- Các cuộc họp của HĐQT và quyết định của HĐQT:

- HĐQT duy trì việc tổ chức họp HĐQT thường kỳ mở rộng mỗi quý một lần và các cuộc họp HĐQT bất thường trực tiếp tại phòng họp và họp trực tuyến, hàng nghìn cuộc điện đàm, trao đổi thông tin qua email và trao đổi trực tiếp giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng ban. HĐQT đã ban hành hàng trăm văn bản hành chính khác để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Vì lý do bất khả kháng bởi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên hai thành viên Hội đồng quản trị là ông Jaegyun Kim hiện đang cư trú tại Hàn Quốc và ông Paul Anthony Murphy hiện đang cư trú tại Hồng Kông không thể về tham dự trực tiếp các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức trong năm 2020, mà tham gia cuộc họp qua hình thức trực tuyến. Ngoài ra, các thành viên Hội đồng quản trị vẫn thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin, các vấn đề quan trọng trong việc điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty qua email, điện thoại, ...;

- Qua thống kê, trong năm HĐQT đã tổ chức được 13 cuộc họp chính thức. Sau các cuộc họp, HĐQT đã ban hành biên bản và quyết định của HĐQT để cụ thể hóa các chủ trương đã thông qua. Nội dung biên bản và quyết định các cuộc họp chủ yếu là: Phân công nhiệm vụ TV HĐQT, kiện toàn Hội đồng thường trực của HĐQT; đánh giá tình hình hoạt động SXKD các quý và triển khai kế hoạch các quý tiếp theo, bàn việc phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut corona, bàn việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC trong năm 2020, bàn việc cấu trúc lại khoản đầu tư vốn góp của Công ty tại các công ty con, bàn về công tác M&A và các nội dung khác.

- Nhìn chung, các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức một cách chu đáo, đúng luật, đạt được sự nhất trí cao. Các văn bản ban hành đúng thể thức và quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật

Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, góp phần quan trọng trong việc quyết định các chính sách, đường lối, chiến lược phát triển của Tập đoàn ĐLGL và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị mà chỉ phân công nhiệm vụ để tham mưu. Cụ thể:

Ông Nguyễn Tuyền - Chánh Văn phòng Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty.

Ông Lê Đức Kỳ - Thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác tổ chức nhân sự, thi đua, khen thưởng lao động tuân thủ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ Công ty thực hiện công tác kiểm soát dòng tiền và nghiệp vụ; kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành; giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận các năm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5- Việc công bố thông tin theo quy định cũng đã được HĐQT đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên cán bộ chuyên trách, đảm bảo đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, công khai, minh bạch.

6- Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, họp bất thường, lãnh đạo, chỉ đạo một cách sát sao, hành động quyết liệt và cụ thể, giao quyền cho Tổng Giám đốc trong việc chủ động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư; giải quyết kịp thời các công việc phát sinh; đồng thời thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc. Công tác giám sát, đánh giá đã giúp TGD điều hành công việc thường xuyên, nhất quán, tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Nhìn chung, trong quá trình tác nghiệp của Ban Tổng Giám đốc, chưa phát hiện các vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

7- Công tác giám sát của HĐQT đối với các người điều hành khác:

HQĐT thường xuyên chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ quản lý, người điều hành thông qua các cuộc họp phân công và các đợt kiểm tra; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành làm thước đo để đánh giá, bổ nhiệm, điều động CBCNV vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ

thỏa đáng. Nhìn chung các cán bộ quản lý, người điều hành đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, trong công việc và tham mưu cho Ban điều hành.

8. Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ phát sinh trong năm 2020:

- Theo Biên bản họp HĐQT số 09/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 19/8/2020, Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhận chuyển nhượng cổ phần của ông Bùi Pháp (Chủ tịch HĐQT - Cổ đông lớn của Công ty) tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Năng Đức Long Gia Lai, cụ thể như sau:

- + Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 10.057.500 cổ phần;
- + Giá nhận chuyển nhượng: 20.000 đồng/cổ phần;
- + Tổng giá trị nhận chuyển nhượng: 201.150.000.000 đồng;
- + Thời gian thực hiện: Quý III/2020

- Theo Biên bản họp HĐQT số 09/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 19/8/2020, Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhận chuyển nhượng cổ phần của ông Trần Văn Phương (Phó Tổng Giám đốc - Cổ đông Công ty) tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Năng Đức Long Gia Lai, cụ thể như sau:

- + Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 1.377.500 cổ phần;
- + Giá nhận chuyển nhượng: 20.000 đồng/cổ phần;
- + Tổng giá trị nhận chuyển nhượng: 27.550.000.000 đồng;
- + Thời gian thực hiện: Quý III/2020.

III. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung theo sự phân công, ủy quyền của Đại hội năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, HĐQT đã chủ động triển khai các nội dung đã được Đại hội phân công, ủy quyền. Cụ thể:

- Tại Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 20/6/2020, HĐQT đã đề xuất với Đại hội thông qua quyết định việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Trong đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

+ Quyết định đầu tư, góp vốn hoặc mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Kết quả thực hiện: Trong năm Công ty không phát sinh các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty.

+ Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014: Kết quả thực hiện: Trong năm 2020 không phát sinh các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty;

- Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty. Các giao dịch này tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. Định hướng chiến lược phát triển 05 năm (2021-2025) và kế hoạch 3 năm (2021 - 2023) của Tập đoàn ĐLGL:

1- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang tiếp tục lây lan trong cộng đồng trên toàn thế giới, trực tiếp ảnh hưởng đến toàn xã hội, trong đó các doanh nghiệp Việt Nam đang phải gánh chịu nhiều tổn thất nặng nề; ĐLGL xác định tập trung vào mục tiêu kép: Vừa chống dịch, vừa ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư phù hợp với tình hình mới. Theo đó, ĐLGL tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện các lĩnh vực: Sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và quản trị nhân sự, dựa trên nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm: **“*Tư duy hành động - Phát triển bền vững- Đoàn kết sức mạnh - Tôn chỉ pháp luật*”**; với mục tiêu: **“*Xây dựng Công ty thành một tập đoàn đầu tư mạnh hàng đầu của Việt Nam cả về vốn hóa, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh, khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế*”**.

2- ĐLGL tiếp tục kiên định với các ngành nghề chiến lược giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BT, BOO; Đầu tư năng lượng (Thủy điện, điện mặt trời, điện gió); Sản xuất điện tử và thiết bị điện tử; Đầu tư và kinh doanh bất động sản nhà ở và khu đô thị; Sản xuất kinh doanh nông nghiệp đa sản phẩm (cao su, chè, cà phê); đồng thời đầu tư chuyên sâu một số lĩnh vực, ngành nghề truyền thống đang đem lại hiệu quả, bao gồm: Sản xuất, kinh doanh và chế biến gỗ, xây dựng kinh doanh bến xe, bãi đỗ xe.

Định hướng phát triển các ngành nghề cụ thể như sau:

- **Về cơ sở hạ tầng:** Cùng với việc quản lý chuyên sâu, duy tu bảo dưỡng, đảm bảo chất lượng tốt cho các dự án Quốc lộ 14 từ Gia Lai đến Bình Phước nhằm ổn định hoạt động thu phí, đồng thời tiếp tục đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng mức thu phí theo đúng lộ trình đã ký, đề xuất các tổ chức tín dụng cơ cấu lại gốc và lãi các dự án BOT phù hợp với thực tế doanh thu của các trạm thu phí. Ngoài ra, ĐLGL sẽ tiếp tục tham gia đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng các tuyến đường tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ theo hình thức BT, BOT.

- **Về năng lượng:** Đầu tư và duy trì hoạt động ổn định các dự án thủy điện và điện mặt trời đã đưa vào khai thác. Trong vòng 5 năm tới, Tập đoàn tập trung đẩy mạnh các dự án năng lượng tái tạo bao gồm thủy điện, điện mặt trời và điện gió. Trong đó, tổng công suất các dự án điện gió dự kiến đạt 1.200 MW, điện mặt trời vào khoảng 2.400 MW, trong đó 1.800 MW xây dựng trên đất liền, 600 MW xây dựng trên lòng hồ, vùng bán ngập của lòng hồ và hơn 250 MW thủy điện. Một số dự án đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công thương phê duyệt, đưa vào quy hoạch Tổng sơ đồ điện VII. Các dự án còn lại tại các tỉnh: Ninh Thuận,

Gia Lai nói riêng, các tỉnh Tây Nguyên nói chung sẽ lần lượt đưa vào Quy hoạch điện VIII;

- **Sản xuất điện tử và linh kiện điện tử:** ĐLGL tiếp tục đầu tư chuyên sâu, mở rộng thị trường các công ty DLG Ansen tại Đông Quán, Quảng Đông, Trung Quốc; DLG Hanbit tại Seoul, Hàn Quốc, trung tâm điều hành các công ty đặt tại Hồng Kông, đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm với mẫu mã mới, chất lượng vượt trội. Ngoài ra, DLG đang mở rộng quy mô ở thị trường Việt Nam. Hiện công ty đã đưa vào vận hành nhà máy sản xuất DLG - Hanbit giai đoạn I tại Khu công nghệ cao, quận 9, Tp.HCM với các đơn đặt hàng cung cấp cho thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... Việc đầu tư mở rộng thêm dây chuyền sản xuất Smart tivi mang thương hiệu Hàn Quốc trong năm 2020 bị chậm do ảnh hưởng bởi Covid-19 sẽ được tiếp tục triển khai, phục vụ xuất khẩu ra nước ngoài trong Quý III/2021. Bên cạnh đó, ĐLGL sẽ tập trung mở rộng một số nhà máy sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử và điện tử đa sản phẩm tại tỉnh Bình Dương, Tp. Đà Nẵng và Khu công nghệ cao quận 9, Tp.HCM vừa gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho các năm tiếp theo, vừa tránh được ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch Covid-19;

- **Sản xuất nông nghiệp:** Tiếp tục chăm sóc vườn cây cao su, chăm sóc và tái canh vườn chè Biển hồ hơn 100 năm tuổi, vườn cà phê hơn 30 năm tuổi; chuyển đổi sang trồng các loại cây ăn trái, sản phẩm sạch áp dụng công nghệ cao trên một số diện tích đất; chuyển mục đích một số diện tích cao su chết và kém phát triển sang đầu tư năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời) phù hợp với tiềm năng nắng và gió của khu vực này;

- **Các lĩnh vực, ngành nghề truyền thống:** Bao gồm chế biến sản phẩm đồ gỗ và bến xe bãi đỗ, Tập đoàn sẽ đầu tư chuyên sâu, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho khách hàng sử dụng dịch vụ bến xe, cung cấp sản phẩm đồ gỗ phục vụ cho các công trình của Tập đoàn là chủ yếu, giữ vững thương hiệu ĐLGL đã được xây dựng ngay từ ban đầu.

3- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 2021 - 2023:

Đầu năm 2021, đại dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19), tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn thế giới theo hướng xấu đi, vẫn chưa kiểm soát và giảm lây nhiễm được. Theo thống kê đến cuối tháng 5/2021, đợt dịch COVID-19 thứ 4 ở nước ta đã có hơn 3.000 trường hợp lây nhiễm, nhiều hơn cả 3 đợt dịch trước cộng lại. Virut ngày càng lây lan rất nhanh, rất mạnh, có khả năng nhân lên và khả năng phát tán mầm bệnh rất rộng. Theo đánh giá, đại dịch là thảm họa về y tế đã dẫn đến suy thoái trầm trọng về kinh tế, đe dọa nền chính trị và an ninh quốc tế;

Tại Việt Nam, công tác phòng, chống dịch đã đạt kết quả tương đối tốt, đẩy lùi và kiểm soát được dịch bệnh, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội. Toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu là phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân; đồng thời chú

trọng nhiệm vụ phát triển thị trường trong nước, duy trì tương đối tốt sự cân đối cung - cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm trong thời gian dịch. Thêm nữa, Chính phủ đã chủ động chuẩn bị sớm các gói kích thích kinh tế trước khi đại dịch lan truyền rộng, tương đối bám sát thị trường, ban hành nhiều gói hỗ trợ dưới các dạng khác nhau với dung lượng phù hợp với bản chất và diễn biến đại dịch. Việt Nam nổi lên là đất nước có tình hình chính trị và môi trường kinh doanh tại Việt Nam đang rất ổn định, có lợi thế lớn sau những thành công đặc biệt trong cuộc chiến chống dịch Covid-19. Các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội đang được khôi phục và có cơ hội đón dòng vốn lớn từ thế giới để bứt phá đi lên. Theo báo cáo Triển vọng phát triển châu Á (ADO) của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) thì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi ở mức 6,7% trong năm nay, bất chấp sự bùng phát trở lại của đại dịch Covid-19 và tăng lên 7% trong năm 2022;

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư các năm qua của ĐLGL, dự báo biến động tình hình kinh tế thế giới và những Chính sách, cơ chế trong nước, nhất là diễn biến đại dịch Covid-19, HĐQT cân nhắc, thận trọng, đề nghị Đại hội thông qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận 03 năm giai đoạn 2021 - 2023, như sau (ĐVT: tỷ đồng):

CHỈ TIÊU	2021	2022	2023
- Doanh thu	2.000	2.500	3.000
- Lợi nhuận	50	60	75

Doanh thu và lợi nhuận chủ yếu năm 2021 và các năm tới tập trung vào các lĩnh vực: Sản xuất điện tử - linh kiện điện tử; thu phí các dự án BOT Quốc lộ 14, đầu tư, kinh doanh bất động sản và năng lượng.

4- Giải pháp tổ chức thực hiện:

Để khắc phục các khó khăn trước mắt và thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, HĐQT tập trung đẩy mạnh các giải pháp sau:

- Duy trì thường xuyên các hoạt động giám sát, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của HĐQT và nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên HĐQT đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Tiến hành cấu trúc toàn diện công ty, trên tất cả các lĩnh vực từ sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và quản trị nhân sự, tập trung vào các giải pháp:

+ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh:** Hoạt động cấu trúc ngành nghề tập trung cơ cấu lại các ngành nghề chiến lược, đầu tư vào các lĩnh vực Tập đoàn có kinh nghiệm, thế mạnh và đã có kết quả dòng tiền tốt, đã được Chính phủ, các bộ ngành TW, các tỉnh, thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời quyết tâm thoái vốn các ngành nghề đã đầu tư kém hiệu quả.

+ **Công tác tài chính:** Hoạt động cấu trúc tài chính toàn diện tập trung vào việc thoái vốn, chuyển nhượng các dự án, tài sản đầu tư kém hiệu quả, phát hành

trái phiếu doanh nghiệp khi đủ điều kiện, tiến tới giảm thấp nhất nguồn vốn vay ngân hàng.

+ **Hoạt động hợp tác đầu tư:** Mời gọi các đối tác là doanh nghiệp lớn trong nước tham gia đầu tư vào những dự án tiềm năng thuộc các lĩnh vực: Cơ sở hạ tầng, đầu tư khu công nghiệp và Năng lượng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng. Ngoài các doanh nghiệp trong nước, hiện nay ĐLGL đang đàm phán, ký kết hợp tác đầu tư với các Tập đoàn, quỹ đầu tư từ các quốc gia Hàn Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Hoạt động hợp tác đầu tư này nhằm gia tăng liên minh và huy động được nguồn vốn lãi suất thấp, bổ sung kinh nghiệm quản trị và điều hành doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ **Hoạt động cấu trúc nhân sự:**

* Thực hiện tinh gọn biên chế, điều chuyển, bổ sung và thay thế nhân sự cấp cao tại công ty mẹ và lãnh đạo các công ty thành viên theo hướng “Quân tinh - Tướng giỏi” với tinh thần tư duy hành động: "Dám nghĩ - Dám nói - Dám làm - Dám chịu trách nhiệm - Dám đương đầu vượt qua khó khăn, thách thức - Không né tránh - Không đùn đẩy". Thực hiện chính sách "Chiêu hiền đãi sỹ", nâng cao năng lực, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ nhân viên chủ chốt, nhất là đội ngũ CBNV đã có hơn 15 năm kinh nghiệm, gắn bó với ĐLGL, kết hợp với việc trẻ hóa nguồn nhân lực có chất lượng. Đào tạo đội ngũ CBNV để đảm nhận tốt nhiệm vụ hiện tại và lâu dài.

* Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ, chú trọng công tác kiểm soát, giám sát, hậu kiểm để xử lý kịp thời, với mục đích giúp cho việc quản lý tài chính và sử dụng đồng vốn có hiệu quả;

* Đổi mới toàn diện công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Ứng dụng công nghệ 4.0, áp dụng kinh doanh số và quản trị số nhằm tiết kiệm thời gian, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thông qua Đại hội lần này, đề nghị Đại hội:

+ Đổi tên Công ty thành: “Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long” (tên tiếng Anh là: “Duc Long Group JSC”; tên viết tắt là: “DL GROUP”) để phù hợp với tầm nhìn, tính lan tỏa của Công ty mang tính toàn cầu, không bó gọn trong một địa phương, thu hút vốn đầu tư từ các đối tác và thay đổi vận mệnh Công ty

+ Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT: Ông Jaegyun Kim và ông Nguyễn Hồng Sơn vì lý do cá nhân (theo Đơn xin miễn nhiệm). Đối với Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự cấp cao, tăng cường các nhân sự cấp cao, có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược và kiến thức tương đối toàn diện để tham gia hoạch định chiến lược và điều hành Công ty; đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo minh bạch, công khai, trong sạch, vững mạnh, mang lại hiệu quả cao nhất, phù hợp với cam kết, mục tiêu, nhiệm vụ trong tình hình mới và góp phần nâng cao năng lực quản trị của ĐLGL theo tiêu chuẩn quốc tế;

Kính thưa Đại hội!

Với thương hiệu Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã xây dựng hơn 20 năm, cùng sự kiến tạo phục vụ, hành động quyết liệt và nhiều cơ hội đầu tư đã và đang sẵn có, là các nhân tố hết sức thuận lợi cho ĐLGL thực hiện thành công mục tiêu, chiến lược 5 năm (2021 - 2025) và kế hoạch 3 năm (2021 - 2023) với thông điệp **“ĐOÀN KẾT - UY TÍN - BẮN LĨNH - KHÔNG NÉ TRÁNH, ĐÙN ĐÁY, VÔ TRÁCH NHIỆM”** là kim chỉ nam, giữ vững phương châm xuyên suốt: **“ĐỨC LONG - ĐI LÀ ĐẾN”**, liên tục tăng trưởng về quy mô, hiệu quả SXKD và đầu tư;

Về phần mình, tôi luôn kiên định, xuyên suốt với khẩu hiệu hành động: **“03 sẵn sàng và 02 cương quyết”**, quyết tâm đưa Tập đoàn ĐLGL trở thành một trong những Tập đoàn kinh tế mạnh hàng đầu của Việt Nam cả về quy mô, thương hiệu, vốn hóa, quản trị doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh vào năm 2025. Tôi cam kết sẽ tiếp tục tập trung toàn thời gian, trí lực, vật lực, hành động quyết liệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bằng được mục tiêu này; đồng thời sẽ làm bất cứ những gì tốt nhất, đem lại quyền lợi cao nhất cho Quý cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng. Mong rằng Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng theo dõi diễn biến hoạt động của HĐQT mà tôi đã nêu trên, đồng hành, chia sẻ cùng cá nhân tôi thực hiện thành công chiến lược và kế hoạch đã đề ra tại Đại hội lần này;

Sau một năm đầy cơ hội và thử thách với những kết quả đạt được, tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những hiến kế và đóng góp tích cực, góp phần giúp ĐLGL vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được kết quả như hôm nay. Tôi cũng rất mong quý vị tiếp tục phát huy vai trò của mình, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển trong thời gian tới của Tập đoàn ĐLGL. Và tôi hy vọng, sau khi cấu trúc thành công toàn diện hoạt động của Công ty, các thành viên trong HĐQT, Ban điều hành sẽ nỗ lực hơn nữa, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của các cổ đông.

Cuối cùng, thay mặt HĐQT, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của quý cổ đông trong và ngoài nước, các đối tác, nhà đầu tư, khách hàng đến tham dự Đại hội cùng quý vị đại biểu và khách hàng đã quan tâm và gửi trọn niềm tin vào HĐQT. Mong rằng quý vị cổ đông, đối tác, nhà đầu tư, khách hàng giữ vững niềm tin, tiếp tục hợp tác gắn bó, ủng hộ HĐQT trên bước đường phát triển hiện tại và lâu dài của Tập đoàn ĐLGL.

Xin trân trọng cảm ơn! ./.



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Kính thưa: Chủ tọa đoàn

Kính thưa: Quý cổ đông, quý đại biểu, đối tác và khách hàng;

Thưa Đại hội.

Thay mặt Ban TGD, tôi xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả SXKD và đầu tư năm 2020, kế hoạch và các biện pháp triển khai hoạt động SXKD và đầu tư năm 2021 của Công ty, như sau:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020:

1. Tổng quan:

Năm 2020, là một năm kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng có nhiều sự biến động phức tạp. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục diễn ra gay gắt, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo ra những rào cản bất lợi cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, tiến trình Brexit chông gai của nước Anh; làn sóng biểu tình bạo lực bùng phát ở Hong Kong (Trung Quốc) hay tình hình rối ren tại khu vực Mỹ Latinh; những căng thẳng Vùng Vịnh với nguy cơ một cuộc chiến tranh có thể bùng phát,... là những yếu tố gây bất lợi cho nền kinh tế thế giới. Đặc biệt, từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 xuất phát từ Vũ Hán, Trung Quốc kéo dài cho đến nay đã trải qua đợt bùng phát thứ tư trên phạm vi toàn cầu, biến thể chủng loại coronavirus mới, gây thiệt hại sinh mạng con người, sự bất ổn về kinh tế và xã hội, tình trạng bài ngoại và phân biệt chủng tộc đối với người gốc Trung Quốc và Đông Á.

Tuy vậy năm 2020 có thể coi như là một năm thành công của nền kinh tế Việt Nam trong tình hình biến động phức tạp của địa chính trị thế giới và đại dịch Covid-19. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 2,91%, mức tăng trưởng giảm 4,11% so với năm liền kề 2019, thấp nhất kể từ năm 2011. Năm 2020 cũng là năm đánh dấu việc lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 ở mức 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%.

Bên cạnh đó, kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 cũng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, bất lợi: Tình hình thời tiết cực đoan (hạn hán, bão lũ), dịch bệnh diễn biến phức tạp; chủ trương của Đảng, Nhà nước đẩy mạnh chống tham nhũng, nhiều chính sách và pháp luật có sự thay đổi, việc rà soát và giám sát chặt chẽ các thủ tục hành chính, dẫn tới việc chậm thụ lý, giải quyết hồ sơ thủ tục các dự án,



ảnh hưởng đến công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh và việc huy động vốn của các doanh nghiệp. Những yếu tố trên làm cho nhiều doanh nghiệp lâm vào cảnh khó khăn và Tập đoàn Đúc Long Gia Lai cũng không phải là ngoại lệ.

Trong bối cảnh đó, Ban điều hành Công ty đã luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế - xã hội, chủ động dự báo, nhận định tình hình, tuân thủ và triển khai sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT và Chủ tịch HĐQT, từ đó đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả.

Bước vào năm 2020, Tập đoàn ĐLGL có các thuận lợi và khó khăn như sau:

*** Thuận lợi:**

- HĐQT đề ra mục tiêu, chiến lược phát triển đúng đắn, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và nhất trí cao, là cơ sở cho việc định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn;

- Những thành tựu đạt được trong các năm trước về kết quả sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực..., sự minh bạch trong hệ thống tài chính, thương hiệu của doanh nghiệp niêm yết trên sàn... đã được khẳng định trong cộng đồng xã hội và ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm, chia sẻ;

- Đội ngũ cán bộ nhân viên của Văn phòng Tập đoàn và các công ty thành viên đã đồng hành với Tập đoàn qua nhiều năm, luôn tin tưởng, sát cánh kề vai với HĐQT và Ban điều hành, tích cực phát huy tính năng động trong việc triển khai các chủ trương, kế hoạch phát triển của Tập đoàn.

*** Những khó khăn, thách thức**

- Các chủ trương chính sách của Nhà nước như rà soát, kiểm tra, kiểm soát, hậu kiểm, hồi tố chặt chẽ các thủ tục pháp lý đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn;

- Mục tiêu về phát triển hoạt động đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo của Tập đoàn mặc dù đã tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư các dự án với quy mô công suất rất lớn nhưng vẫn chưa thể hoàn thiện pháp lý để tổ chức thực hiện. Nguyên nhân chủ yếu là do các rào cản liên quan đến cơ chế chính sách quản lý đặc thù đối với ngành năng lượng của nhà nước chưa được tháo gỡ.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp có chung hoạt động đầu tư và ngành nghề sản xuất kinh doanh;

Các yếu tố thuận lợi và khó khăn đã tác động không nhỏ đến quá trình điều hành hoạt động SXKD của ĐLGL, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung khai thác các lợi thế, quyết tâm đổi mới, đầu tư chiều sâu, tận dụng những thuận lợi của nền kinh tế, biến những thách thức thành cơ hội phát triển và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

2. Kết quả SXKD năm 2020

Mặc dù trải qua một năm với tình hình kinh tế và bối cảnh khó khăn chung nêu trên. Nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực và phấn đấu của toàn thể CBNV, sự ủng hộ và chủ trương chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty đã đạt được một số các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2020 (Triệu đồng)	Thực hiện Năm 2020 (Triệu đồng)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	2.500.000	2.034.491	81,4%
Lợi nhuận sau thuế	80.000	- 929.777	-1,16%

Doanh thu đã thực hiện năm 2020 là 2.034 tỷ đồng, đạt 81,4% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2020 là - 929,777 tỷ đồng.

Nguyên nhân cơ bản tác động đến kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2020 không đạt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra là do:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp trong cả nước, tác động trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của DLG. Trong đó, lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử tại Nhà máy AnSen (Trung Quốc) thuộc Công ty Mass Noble (Hong Kong), nhà máy DLG HanBit (Hàn Quốc) và nhà máy điện tử tại Khu Công nghệ cao Tp. HCM (Việt Nam), doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;
- Các lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp, do tình hình thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp, kéo dài nhiều tháng trong năm, nhất là khu vực miền Trung và Tây Nguyên, dẫn đến nhiều hồ chứa thủy điện nguồn nước cạn kiệt, công suất phát điện rất thấp; đồng thời các trang trại nông nghiệp: Chè, cà phê, cao su,... năng suất và sản lượng rất thấp, đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, lợi nhuận của các công ty thành viên;
- Các Dự án cao su đã đến thời kỳ khai thác nhưng giá bán mủ cao su quá thấp, không đủ bù đắp chi phí. Do đó, Tập đoàn ĐLGL chủ yếu chỉ tập trung đầu tư hoạt động quản lý, chăm sóc để duy trì vườn cây và quản lý tài sản, hoạt động tổ chức khai thác kinh doanh không thể tổ chức thực hiện được và kéo dài nhiều năm qua;
- Các dự án BOT bị giảm doanh thu so với kế hoạch do không được tăng phí 03 năm tăng phí 01 lần 18% theo lộ trình tại hợp đồng BOT đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tốc độ tăng trưởng lưu lượng xe lưu thông trên các tuyến đường giảm sút do giãn cách xã hội, dẫn đến doanh thu, lợi nhuận giảm đáng kể ở lĩnh vực này;

- Thủ tục pháp lý các dự án bất động sản đã và đang triển khai đầu tư tại Tp. Hồ Chí Minh và một số dự án khác bị chậm tiến độ do ảnh hưởng bởi cơ chế, chính sách của Nhà nước có nhiều sự thay đổi. Nhiều dự án của Tập đoàn ĐLGL hiện nay vẫn đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đưa vào khai thác; đồng thời phần lớn các dự án khác đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục pháp lý;

- Ngoài ra, một nguyên nhân nữa dẫn tới kết quả kinh doanh giảm mạnh là do Đức Long Gia Lai cấu trúc lại tài chính công ty, đánh giá lại các khoản công nợ và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo qui định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC, làm cho doanh thu hoạt động tài chính của Công ty giảm, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh, lợi nhuận sau thuế của Công ty bị âm.

2.2. Tình hình tài sản và tài chính năm 2020

2.2.1. Tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng, Giảm 2020 - 2019	Tăng, giảm 2020/2019 (%)
Tài sản ngắn hạn	3.591.295	2.611.417	-979.878	-27,3
Tiền và các khoản tương đương tiền	168.009	138.061	-29.948	-17,8
Đầu tư ngắn hạn	245.807	-	-245.807	-100
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.756.401	2.054.304	-702.097	-25,5
Hàng tồn kho	405.275	402.721	-2.554	-0,6
Tài sản ngắn hạn khác	15.801	16.331	529	3,3
Tài sản dài hạn	5.023.216	5.619.151	595.934	11,9
Các khoản phải thu dài hạn	1.226.406	1.446.264	219.858	17,9
Tài sản cố định	2.934.181	3.222.476	288.295	9,8
Bất động sản đầu tư	101.417	32.812	-68.605	-67,6
Tài sản dở dang dài hạn	489.578	485.862	-3.716	-0,8
Các khoản đầu tư dài hạn	7.176	7.282	106	1,5
Tài sản dài hạn khác	264.456	424.452	159.995	60,5
Tổng tài sản	8.614.512	8.230.568	-383.943	-4,5

Tổng Tài sản năm 2020: 8.230 tỷ đồng, tỷ lệ giảm là 4,5% tương ứng với số tiền giảm là 383 tỷ đồng so với năm 2019.

2.2.2. Tình hình nguồn vốn và nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019	Tỷ lệ (%)
Nợ phải trả	5.184.458	5.724.013	539.554	10,4
Nợ ngắn hạn	2.761.363	3.033.674	272.311	9,9
Nợ dài hạn	2.423.095	2.690.339	267.243	11,0
Vốn chủ sở hữu	3.430.053	2.506.555	-923.498	-26,9
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.993.097	2.993.097	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	40.694	-865.906	-906.601	
Tổng nguồn vốn	8.614.512	8.230.568	-383.943	-4,5

Tổng nguồn vốn năm 2020 là 8.230 tỷ đồng, giảm 383 tỷ đồng so với năm 2019, tương ứng với tỷ lệ giảm là 4,5%. đồng thời các khoản phải trả ngắn hạn năm 2020 tăng 272 tỷ đồng so với năm 2019, các khoản phải trả dài hạn năm 2020 tăng 267 tỷ đồng so với năm 2019.

(Các chỉ tiêu về tài sản, tài chính, tiền tệ... được thể hiện cụ thể tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

3. Tình hình thực hiện công tác đầu tư các dự án.

Thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của Chính phủ kích thích phát triển năng lượng tái tạo, các năm gần đây, đã có sự phát triển bùng nổ trong đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo trên phạm vi cả nước. Năm 2020 được đánh giá là năm hoạt động tích cực trong đầu tư của Tập đoàn ĐLGL vào lĩnh vực này. Tại địa bàn Gia Lai, mặt dù gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thực hiện các thủ tục pháp lý ban đầu, đặc biệt là công tác bổ sung quy hoạch điện lực và đấu nối nguồn vào hệ thống lưới điện quốc gia, Công ty đã tích cực triển khai và hoàn thành thủ tục lập dự án đầu tư, thông qua địa phương, các bộ, ngành đề nghị bổ sung vào sơ đồ Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VIII, dự kiến khởi công từ sau năm 2021 trở đi với hàng loạt các dự án điện gió, điện mặt trời như: Dự án điện gió Ia Boong - Chư Prông công suất 400 Mw (đã vào quy hoạch VII 50M); dự án Ia Pêch - Iagrai công suất 150Mw; dự án Ia Blứ 1 - Chư Púh và Ia Blứ 2 - Chư Púh với tổng công suất 310Mw; dự án Ia Blứ 3 - Chư Púh với tổng công suất 700Mwp; dự án Ia Blứ 4 - Chư Púh với tổng công suất 800Mwp... Ngoài các dự án trên, các dự án hiện nay đang được công ty đang tiếp tục khẩn trương hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch điện lực như: Dự án điện mặt trời trên mặt nước Ia Mor công suất 600 Mwp; dự án điện gió chuyển đổi từ đất trồng cao su tại Ia Blứ - Chư Púh công suất 150Mw... và cùng với một số các dự án khác công ty đang tiếp tục khảo sát lập dự án đầu tư. Ngoài ra, nhóm ĐLGL Group đã lập thủ tục đầu tư TBA 500kV

cùng với lưới điện truyền tải để giải phóng công suất các dự án, được các cấp chấp thuận, trình Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công thương đưa vào Quy hoạch điện VIII.

Đây thực sự là lĩnh vực kỳ vọng rất rõ ràng sẽ đem lại hiệu quả tổng thể rất lớn và bền vững cho ĐLGL trong giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 cũng như tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo.

Một số hoạt động đầu tư khác trong năm là:

- Tăng cường đầu tư, mở rộng quy mô để tranh thủ tình hình và đón đầu một số nhà đầu tư nước ngoài đang có xu hướng rút khỏi Trung quốc, dịch chuyển đầu tư tại Việt Nam để mở rộng và phát triển sản xuất Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Khu Công nghệ Cao Quận 9, Tp.HCM. ĐLGL cũng đang xúc tiến việc lập thủ tục đầu tư các nhà máy sản xuất điện tử, linh kiện điện tử tại Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Bình Dương

- Tiếp tục hoàn thành thủ tục pháp lý đầu tư các dự án BĐS nhà ở tại Tp Hồ Chí Minh và Gia Lai, đẩy mạnh tiến độ pháp lý để tổ chức thi công và bán hàng;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công Nhà máy thủy điện Tân Thượng và Khách sạn Đức Long 1 để sớm hoàn thành, dự kiến đưa vào khai thác kinh doanh vào năm 2022;

- Làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng Quốc lộ 14 thuộc các dự án BOT để duy trì thu phí hoàn vốn dự án;

- Ngoài ra, Tập đoàn đã được Chính phủ, các bộ, ngành TW và chính quyền các tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư nhiều dự án quan trọng về cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu dân cư, bất động sản nghỉ dưỡng, khu công nghiệp tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Định, Đắk Lắk, Kon Tum; các dự án năng lượng tái tạo tại Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên...;

Kết quả đạt được của các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư 2020 một lần nữa khẳng định chiến lược đúng đắn của HĐQT trong việc lựa chọn đầu tư các lĩnh vực trọng điểm. Các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước đều đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT và Ban lãnh đạo Tập đoàn ĐLGL, sẵn sàng đồng hành cùng Tập đoàn ĐLGL trong những chặng đường sắp tới. Với những nền tảng đạt được trong năm 2020, bước sang năm 2021, Tập đoàn ĐLGL khẳng định sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển các dự án hơn nữa để tăng trưởng kinh tế, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, đáp ứng sự kỳ vọng của các cổ đông, nhà đầu tư.

4. Về tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2020

4.1. Công tác quản trị

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đồng bộ các giải pháp:

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng, phù hợp với quy mô phát triển và yêu cầu quản trị doanh nghiệp đổi mới trong thời gian tới;

- Xây dựng, trình Hội đồng quản trị ban hành các quy định, quy chế hoạt động có tính thực tiễn cao và phù hợp với mô hình quản trị của doanh nghiệp; thực hiện các quy định về công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của UBCKNN và Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động;

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính lành mạnh, hiệu quả. Tiếp tục rà soát tính hiệu quả của việc sử dụng tài sản. Những tài sản nào không phát huy hiệu quả thì cho thuê mướn, chuyển nhượng, liên doanh liên kết nhằm tạo ra hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Tập đoàn; đồng thời đánh giá các lĩnh vực kinh doanh truyền thống đầu tư chuyên sâu, khai thác hiệu quả sản phẩm đồ gỗ và dịch vụ bến xe, bãi đỗ.

4.2. Công tác nhân sự - lao động

- Đã cơ cấu, luân chuyển nhiều nhân sự quản lý cấp cao nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong quản lý điều hành, phù hợp với tình hình phát triển giai đoạn mới.

- Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự chuyên nghiệp; có cơ chế tiền lương, tiền thưởng và môi trường, điều kiện làm việc hấp dẫn; thu hút, tuyển dụng, đào tạo và sắp xếp lại nguồn nhân lực; sắp xếp, định biên lại nhân sự các phòng ban, Văn phòng Tập đoàn và các công ty/đơn vị thành viên để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao, phù hợp với chiến lược đổi mới và phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới;

- Đảm bảo đúng kỷ luật, nội quy, quy trình, quy phạm trong hoạt động đầu tư, thi công công trình và an toàn trong lao động. Tất cả cán bộ nhân viên Tập đoàn ĐLGL đều được trang bị đầy đủ công cụ và bảo hộ lao động cần thiết, đảm bảo điều kiện làm việc và môi trường công tác tốt nhất cho người lao động;

- Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Chi bộ, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt công tác hiếu hỷ đối với cán bộ nhân viên và gia đình trong những dịp sinh nhật, cưới hỏi, ốm đau, hoạn nạn; tổ chức tọa đàm kỷ niệm các ngày lễ, Tết. Tổ chức tặng quà và khen thưởng cho con cán bộ nhân viên có thành tích học tập xuất sắc, tặng quà nhân dịp 1/6, tổ chức Tết Trung thu cho con em cán bộ nhân viên.

4.3. Thi đua khen thưởng

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tham gia tài trợ, đóng góp cho xã hội, cộng đồng, Tập đoàn và cá nhân Chủ tịch HĐQT đã được tặng nhiều bằng khen của các bộ, ngành TW, các tỉnh.

5. Công tác an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

- Về an sinh xã hội: Trong năm qua, ĐLGL đã thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, văn hóa và thể thao trong cả nước với số tiền tham

gia 1,4 tỷ đồng. Công ty cũng đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng trong nước và quốc tế, các cơ quan chức năng trung ương và địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí..., đồng thời đã góp phần không nhỏ, giúp các địa phương trong công tác ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đạt được của ĐLGL đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, biểu dương, khen thưởng bằng nhiều hình thức.

- Về công tác bảo vệ môi trường: Là một doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên Tập đoàn ĐLGL đặc biệt quan tâm đến công tác khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Toàn bộ các Dự án đã và đang đầu tư của Tập đoàn ĐLGL đều lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tập đoàn ĐLGL luôn thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về bảo vệ môi trường của một doanh nghiệp, không để xảy ra tình trạng xử phạt vi phạm môi trường;

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI NĂM 2021:

Năm 2021, nền kinh tế thế giới vẫn sẽ tiếp tục mang sang những khó khăn, phức tạp của các năm trước; dịch Covid-19 chưa được khống chế và sẽ tiếp tục hoành hành trên toàn thế giới, nhưng với chủ trương, biện pháp phòng chống dịch có hiệu quả của hệ thống chính trị, dự báo kinh tế của Việt Nam sẽ đạt được tốc độ phát triển ở mức khá cao so với các nước trên thế giới, đạt mức 6,5% trong năm 2021, cao hơn mức tăng trưởng 6% của Quốc hội đề ra.

Trên cơ sở dự báo và nhận định tình hình nền kinh tế trong nước cũng như thế giới trong bối cảnh rủi ro, khó đoán định giai đoạn hiện nay; đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm 2020 và tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để tổ chức thực hiện, như sau:

1. Mục tiêu, định hướng năm 2021:

Ban điều hành tiếp tục kiên định mục tiêu tập trung đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược đã được HĐQT đề ra và Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chiến lược: Cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BT, BOO; Năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện), Sản xuất điện tử và linh kiện điện tử; Bất động sản nhà ở, khu đô thị; Nông nghiệp đa sản phẩm (chè, cà phê, cao su). Ngoài ra, Tập đoàn còn tập trung phát triển có chọn lọc các ngành nghề truyền thống mang lại hiệu quả, như: Bến xe bãi đỗ; Chế biến gỗ, đá; khách sạn - dịch vụ....;

Bên cạnh nhiệm vụ tổ chức SXKD an toàn, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực trên, Ban điều hành sẽ tiếp tục công tác tái cấu trúc, trong đó tập trung vào nhiệm vụ cấu trúc về tài chính: Chuyển nhượng, thoái vốn các dự án, tài sản không đem

lại hiệu quả, đầu tư vào các dự án dự kiến đem về hiệu quả tốt, nhất là các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Hoàn thiện và tăng cường công tác quản trị, tổ chức cơ cấu lại từng lĩnh vực kinh doanh, từng đối tượng khách hàng, đối tác để phát triển bền vững; ưu tiên nguồn lực đầu tư hệ thống theo chiều sâu để hoàn thành kế hoạch năm 2021 cũng như làm tiền đề để hoạch định cho các năm tiếp theo của Tập đoàn.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021
- Doanh thu	2.000
- Lợi nhuận	50

3. Các biện pháp triển khai kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, Ban điều hành đề ra các biện pháp nhằm đạt được mục tiêu kép: Vừa chống dịch một cách hiệu quả, vừa củng cố và duy trì sự ổn định để phát triển, tìm kiếm thêm các yếu tố mới, vận dụng có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp sau dịch bệnh của Chính phủ, tích lũy nội lực để tạo đà thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tăng trưởng ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Một số biện pháp chủ yếu được xác định như sau:

- Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đã được bổ sung quy hoạch và các cơ quan chức năng chấp thuận chủ trương đầu tư: các Dự án nhà máy điện gió Ia Boông - Chư Prông, Ia Pêch - Ia Grai, Ia Blứ 1 và Ia Blứ 2 - Chư Púh; Điện mặt trời Ia Blứ 3 và Ia Blứ 4; Trạm Biên áp 500 kv Đức Long - Chư Púh; Các dự án thủy điện, điện mặt trời, điện gió khác tại Bình Thuận, Ninh Thuận và Gia Lai... Dự án đường Tam Tân và Nút xoay An Hạ Tp Hồ Chí Minh, các Dự án Bất động sản, nghỉ dưỡng ở các tỉnh Miền trung và tỉnh BRVT... Ngoài ra, Tập đoàn ĐLGL sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư tại địa bàn các tỉnh, thành phố khác để phục vụ cho mục tiêu, định hướng chiến lược đã đề ra;

- Đẩy mạnh tiến độ thi công và hoàn thành đầu tư các Dự án: Dự án thủy điện Tân Thượng, Dự án Khách sạn Đức Long 1 tại Gia Lai, các Dự án Bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh... để góp phần tăng doanh thu của Tập đoàn ĐLGL trong năm 2021 và các năm tiếp theo;

- Luôn đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát rủi ro, cải tiến và tiết giảm tối đa chi phí gián tiếp phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung và nỗ lực cao nhất để nâng cao hiệu quả trong hoạt động đầu tư và tổ chức sản xuất kinh doanh, duy trì việc làm và tăng thu nhập cho CBNV trong công ty.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các loại hình kinh doanh dịch vụ song song với công tác nghiên cứu, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá các sản phẩm/ dịch vụ nhằm khẳng định và đưa hình ảnh Tập đoàn ĐLGL ngày càng được khẳng định và trở nên thân thiện với công

chúng, khách hàng và đối tác. Tăng cường quan hệ cổ đông, công tác đối ngoại, làm tốt công tác công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành;

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cấu trúc tài chính công ty, thoái vốn các dự án kém hiệu quả, tập trung nguồn vốn để thực hiện thành công các dự án tiềm năng của Tập đoàn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Chủ động cân đối nguồn vốn hiện có thông qua việc tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ hiệu quả, giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu, nợ phải thu khó đòi có thể phát sinh;

- Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để nắm bắt kịp thời cơ chế chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp, các định chế tài chính, cũng như khách hàng, đối tác... Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước;

- Trong công tác quản lý, điều hành: Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương, nghị quyết của HĐQT để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác quản lý, công tác chỉ đạo và điều hành của TGD, phát huy vai trò chủ động của các thành viên trong Ban điều hành, đồng thời khắc phục có hiệu quả những hạn chế, tồn tại;

- Khuyến khích CBCNV tham gia đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Cải tiến các quy trình sản xuất, tác nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả trong công việc. Tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ quản lý, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân viên, phát triển nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tập đoàn ĐLGL. Chăm lo và đảm bảo quyền lợi, điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

Kính thưa Đại hội!

Tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2020 là hết sức không thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề như ĐLGL, từ đó đã chặn đà tăng trưởng của Công ty, dự kiến sẽ còn kéo dài sau năm 2020 và các năm tiếp theo.

Tuy nhiên, những kết quả tổng thể đạt được trong năm 2020 cũng là những nỗ lực đáng được ghi nhận, là tiền đề cũng như điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn ĐLGL tiếp tục thực hiện cấu trúc, tái cấu trúc lại các hoạt động và lĩnh vực ngành nghề đầu tư phù hợp hơn với thực tiễn và xu hướng phát triển, trước mắt là cơ sở để phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Thay mặt Ban TGD, tôi trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và chỉ đạo sâu sát của HĐQT, đặc biệt của ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT đã luôn luôn chia sẻ, động viên kịp thời, theo dõi từng diễn biến điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian vừa qua, để có chỉ đạo kịp thời cho Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ. Xin cảm ơn sự tương tác và phối hợp đồng bộ của các Phòng Ban, các Công ty thành viên và đặc biệt là cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên và người lao động của Công ty đã giúp chúng tôi làm tốt công việc của mình trong năm qua.

Cảm ơn các quý vị cổ đông, nhà đầu tư luôn gắn bó, quan tâm, đóng góp, chia sẻ với Tập đoàn và Ban điều hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, kính mong Hội đồng quản trị tiếp tục đặt niềm tin và tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc; đề nghị toàn thể CBCNV phát huy tinh thần tích cực, sáng tạo, năng động, nhiệt tình, đồng hành với Ban lãnh đạo Công ty để có được những kết quả tốt nhất trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc rất mong nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác và các cơ quan chức năng có liên quan. Đây là nguồn động viên hết sức quan trọng, góp phần to lớn vào sự thành công của Tập đoàn ĐLGL.

Chúng tôi xin cam kết trước Đại hội và Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa, hoạt động tích cực, phát huy hết năng lực, tuân thủ pháp luật và sự chỉ đạo của HĐQT để nâng cao hiệu quả hoạt động của mình, phấn đấu thực hiện thành công các chủ trương, mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra trong năm 2021.

Cuối cùng, xin kính chúc Quý cổ đông, Quý vị đại biểu sức khỏe, thành đạt trong cuộc sống! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn! ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Cao Châu

T.C.P.



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông, thưa Đại hội.

Căn cứ:

- ✓ Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ của CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai
- ✓ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- ✓ Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT,
CÁC KHOẢN LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH
CỦA BAN KIỂM SOÁT, HĐQT VÀ BGD NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG
NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của BKS, HĐQT và BGD, tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020:

1/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của BKS, HĐQT và BGD:

- Lương thường, thù lao và các khoản lợi ích của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 01/NQ-ĐHĐCĐT/2020 ngày 20/06/2020, trong năm 2020, do Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

- Tổng tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020: 753.593.162 đồng.

- Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty. Các giao dịch này tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ phát sinh trong năm 2020:

+ Theo Biên bản họp HĐQT số 09/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 19/8/2020, Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhận chuyển nhượng cổ phần của ông Bùi Pháp (Chủ tịch HĐQT - Cổ đông lớn của Công ty) tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Năng Đức Long Gia Lai, cụ thể như sau:

* Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 10.057.500 cổ phần;

* Giá nhận chuyển nhượng: 20.000 đồng/cổ phần;

* Tổng giá trị nhận chuyển nhượng: 201.150.000.000 đồng;

Thời gian thực hiện: Quý III/2020

+ Theo Biên bản họp HĐQT số 09/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 19/8/2020, Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhận chuyển nhượng cổ phần của ông Trần Văn Phương (Phó Tổng Giám đốc – Cổ đông Công ty) tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Năng Đức Long Gia Lai, cụ thể như sau:

* Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 1.377.500 cổ phần;

* Giá nhận chuyển nhượng: 20.000 đồng/cổ phần;

* Tổng giá trị nhận chuyển nhượng: 27.550.000.000 đồng;

* Thời gian thực hiện: Quý III/2020

- Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không có

2/ Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều 36 Điều lệ Công ty, căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; trong năm 2020, BKS nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của HĐQT, Ban TGD cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ khác để BKS thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao được tốt hơn. Cụ thể các nội dung công việc cơ bản đã được tổ chức thực hiện trong năm qua bao gồm:

- Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2020 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tập đoàn.

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty thành viên. Tham gia thảo luận, giám sát việc xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và lao động tiền lương năm 2021.

- Giám sát việc thực hiện các chuẩn mực kế toán, các kỳ báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD năm 2020. Tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Theo dõi, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, linh kiện điện tử, năng lượng, nông nghiệp, dịch vụ bến xe, bãi đỗ, nhà hàng khách sạn, khu nghỉ dưỡng, dịch vụ bảo vệ và các hoạt động khác.

- Tham gia tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, thực hiện các chuẩn mực kế toán, các kỳ báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD hàng năm.

- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi Điều lệ và các quy chế của Công ty (*Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bỏ phiếu điện tử, ...*)

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và ủy quyền cho HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Đề xuất các tiêu chuẩn lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, kiểm toán hoạt động của công ty khi thấy cần thiết và ủy quyền cho HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng tháng của HĐQT và BDH. Ngoài việc đề trao đổi và nắm bắt thông tin kịp thời, tại các cuộc họp BKS đã trình bày các báo cáo giám sát, đưa ra các chính kiến, quan điểm của mình một cách độc lập đối với các vấn đề tồn tại hoặc vướng mắc phát sinh cần được giải quyết, các rủi ro được nhận diện trong hoạt động SXKD của Công ty

- Phối hợp cùng với bộ phận giúp việc cho HĐQT, BDH, lãnh đạo các Công ty thành viên trực thuộc, thông qua các kiểm soát viên được phân công, BKS đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát về quy chế, quy định, quy trình hoạt động ... tại các Công ty thành viên và các dự án đầu tư, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả đầu tư và cảnh báo kịp thời các rủi ro.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc thường xuyên trao đổi để giải quyết công việc qua điện thoại và thư điện tử giữa các thành viên trong ban, BKS đã duy trì họp thường kỳ. Tại các cuộc họp, BKS đã thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, hoạt động quản trị, điều hành, ... được nhận diện qua quá trình giám sát thực tế của các thành viên BKS. Đồng thời BKS cũng tự đánh giá kết quả thực hiện các nội dung công việc đã được phân công, đề ra công tác cụ thể cho từng tháng, giao cho từng thành viên BKS và các bộ phận liên quan phối kết hợp tổ chức thực hiện.

Các cuộc họp của BKS đều lập thành biên bản, nội dung từng cuộc họp được thông báo và triển khai thực hiện bằng văn bản đến từng thành viên, bộ phận và đơn vị có liên quan. Các ý kiến của BKS được chuyển tải đến HĐQT và BDH thông qua các báo cáo giám sát hàng tháng, hoặc tham gia phát biểu trực tiếp tại các phiên họp của HĐQT và BDH.

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, nội dung trọng yếu được thông qua tại các cuộc họp bao gồm: Đánh giá công tác hoạt động, kiểm soát, giám sát, và kế hoạch nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban, ... Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết
1	Họp đánh giá tình hình hoạt động quý 1, và kế hoạch nhiệm vụ các quý tiếp theo	28/03/2020	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ quý 1 và kế hoạch nhiệm vụ các quý tiếp theo năm 2020.
2	Họp 6 tháng đầu năm 2020	05/06/2020	Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát 6 tháng đầu năm, xây dựng kế hoạch công việc 6 tháng cuối năm 2020.
3	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát	27/6/2020	Tại ĐHCĐ thường niên 2020 bầu bổ sung TV BKS, BKS tiến hành họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban.
4	Họp 6 tháng cuối năm 2020	31/12/2020	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, tổng kết năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ của năm 2021.

Ngoài ra BKS đã tham gia góp ý, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp của HĐQT.

3/ Tình hình hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai gồm Trưởng Ban Kiểm soát (Phan Thị Ngọc Anh) và 02 thành viên (Đặng Thị Hà và Trần Đình Anh Dũng);

Ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức thành công, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Theo đó, Trưởng Ban Kiểm soát phụ trách chung, thường xuyên tham dự các cuộc họp của HĐQT và BDH, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và phối hợp thẩm định các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát Đặng Thị Hà phụ trách chính công tác thẩm định các báo cáo, rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban Kiểm soát Trần Đình Anh Dũng phụ trách công tác rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty, xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty, công tác giao tiếp của Ban và các công tác khác phát sinh.

Để thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã nhận được sự đồng hành, hỗ trợ tích cực của BDH và các phòng ban Công ty. Nhờ đó, mặc dù ít nhân sự và phải đảm nhiệm công việc khá nặng nề, cùng với sự cố gắng của các thành viên, Ban

Kiểm soát đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ theo luật định và Đại hội cổ đông phân công.

II/ Định hướng nhiệm vụ hoạt động Ban kiểm soát năm 2021:

Trên cơ sở các quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát đã được quy định tại Điều lệ của Công ty, tình hình nhân sự và điều kiện thực tế; BKS đã tiếp tục duy trì và phối hợp đầy đủ, kịp thời với HĐQT, BDH của Công ty để tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các công việc trọng tâm, trọng yếu.

Ban kiểm soát chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ kiểm soát năm 2021 với một số nội dung cơ bản như sau:

- Tập trung kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của BKS để đáp ứng kịp thời và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, phù hợp với thực tiễn hiện nay, cụ thể các giải pháp như: Cũng cố nguồn nhân lực đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của các thành viên BKS, tăng cường vai trò và nhiệm vụ của kiểm soát viên tại Công ty mẹ, và các công ty thành viên...;
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2021;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến, góp ý kịp thời về tình hình hoạt động SXKD, công tác quản trị, điều hành...trong phạm vi, quyền hạn của BKS;
- Thực hiện có hiệu quả các công việc mang tính định kỳ hoặc đột xuất có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS như: giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty thành viên, thẩm định BCTC, tham gia xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; tham gia rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định; ...
- Cùng với HĐQT và các bộ phận giúp việc cho HĐQT xây dựng hệ thống văn kiện báo cáo và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Tóm lại, trên cơ sở những thành công của năm 2020, định hướng kế hoạch đã được xác định và thực hiện trong năm 2021, cũng như những hạn chế, tồn tại cần được giải quyết và khắc phục đã được thông qua tại Đại hội này. BKS sẽ ghi nhận và tiếp thu đầy đủ. Trên cơ sở thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình, BKS sẽ kiến nghị đến HĐQT, phối hợp chặt chẽ với BDH và các bộ phận liên quan, tổ chức thực hiện có hiệu quả cao nhất, đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty luôn trong trạng thái an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đúng định hướng và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

58
TỶ
ÁN
À
N
AI
/C

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

I/ Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát:

Đối với hoạt động giám sát trong năm 2020, BKS xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng kỳ, được tổ chức phân công và giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên thực hiện, xuyên suốt công tác trong năm chủ yếu tập trung vào công tác công tác quản trị, điều hành và hoạt động quản lý rủi ro trong các lĩnh vực SXKD và đầu tư trọng yếu của Công ty. Giám sát, đánh giá việc thực hiện và tuân thủ quy định pháp luật, tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy chế hoạt động của Công ty...Hoạt động giám sát và kiểm soát của BKS luôn hướng đến thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cũng như đảm bảo lợi ích tốt nhất của cổ đông DLG. Thông qua việc xây dựng và tổ chức các chương trình, hành động cụ thể của BKS, nội dung và kết quả giám sát hoạt động quản trị, giám sát điều hành và kết quả SXKD tại Công ty năm 2020 như sau:

1/ Về giám sát công tác quản trị và điều hành:

a/ Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với việc ban hành các văn bản, quy định chính sách điều hành của HĐQT trong năm 2020: Qua giám sát và xem xét, về cơ bản BKS nhận thấy rằng các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tế đối với công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

HĐQT đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế nói chung và năng lực của Tập đoàn trong giai đoạn hiện nay.

HĐQT luôn duy trì các kỳ họp định kỳ và đột xuất. Trong năm 2020, HĐQT đã thường xuyên tổ chức cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ quan trọng.

b/ Ban Điều hành (BDH):

Thông qua công tác giám sát và phối hợp thường xuyên để xử lý công việc, Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Tổng Giám đốc và Ban điều hành khác đã thực hiện hoạt động điều hành đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ và nghiêm túc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của HĐQT...đúng với quy định khác của pháp luật và đáp ứng được tình hình tổ chức SXKD tại Công ty. Đến tại thời điểm này, BKS chưa phát hiện dấu

hiệu nào bất thường trong mọi hoạt động Tài chính của Tập đoàn.

c/ Công tác phối kết hợp giữa BKS với HĐQT và BDH:

Nhìn chung, HĐQT và BDH đã phối hợp chặt chẽ và đầy đủ trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Mọi quan hệ phối kết hợp để thực hiện công tác chung giữa BKS với HĐQT và BDH về cơ bản là được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty. Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT và BDH được duy trì thường xuyên thông qua nhiều hình thức như: trao đổi trực tiếp, điện thoại, thư điện tử, văn bản...

2/ Về kết quả giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép, tổng hợp và phản ánh số liệu.

Đối với công tác tài chính, kế toán (TCKT) nói chung tại Công ty và hệ thống các đơn vị trực thuộc, Công ty đã tổ chức thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ theo mô hình nghiệp vụ theo chiều dọc từ Ban TC- KT Công ty mẹ xuyên suốt đến bộ phận TCKT tại các Công ty con trực thuộc. Trên cơ sở căn cứ kế hoạch được giao và kết quả giám sát định kỳ tại các đơn vị trực thuộc, Ban TC-KT Công ty đã đưa ra nhiều kiến nghị và giải pháp cụ thể, gửi đến Tổng Giám đốc và lãnh đạo các Công ty con trực thuộc, các bộ phận liên quan để có biện pháp hỗ trợ, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các tồn tại, các hạn chế được phát hiện.

Về cơ bản công tác TCKT của Công ty đã được xây dựng và tổ chức mô hình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính trung thực, minh bạch, đã kịp thời nhận diện, phát hiện, phòng ngừa và xử lý có hiệu quả các rủi ro. Ngoài ra, bộ phận TCKT của Công ty cũng đã chủ động và thường xuyên nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh và xây dựng hệ thống chính sách quản trị về TCKT, nhằm nâng cao tính hiệu quả và hình thành công cụ quản lý hữu hiệu trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro tại Công ty.

BCTC kiểm toán năm 2020 đã phản ánh trung thực, đầy đủ và hợp lý tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty và hệ thống các Công ty con trực thuộc tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2020 của Công ty... Văn bản biểu mẫu, chế độ thực hiện báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra BCTC hợp nhất năm 2020 của Công ty thông qua việc giám sát thường xuyên và trao đổi trực tiếp với ban TCKT. Theo đó, BKS thấy rằng việc thiết lập và hình thành hệ thống sổ sách, phân loại các nội dung kinh tế, tổng hợp ghi chép và quản lý số liệu v.v... được thực hiện đúng theo các chuẩn mực kế toán và chế độ thực hiện BCTC do Bộ Tài

chính ban hành. Báo cáo tài chính được lập và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT và các văn kiện, tài liệu đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, số liệu đã thể hiện đầy đủ tính trung thực về tình hình kế toán và tài chính hiện tại của Công ty, cũng như tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2020. Số liệu hợp nhất BCTC 2020 được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	8.614.513	8.230.569	-4.5%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	2.873.263	2.039.144	-29.0%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	81.798	-828.806	-
4	Lợi nhuận khác	Tr. đồng	-43.379	-32.457	-25.2%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	38.420	-861.263	-
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	-7.459	-929.778	12365.2%

Từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, đồng thời thiên tai (hạn hán, lũ lụt) kéo dài ảnh hưởng tác động trực tiếp đến các hoạt động SXKD của Công ty; đặc biệt là Công ty TNHH Mass Noble Investments có các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông là công ty bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19. Các lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp, do tình hình thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp, kéo dài nhiều tháng trong năm, nhất là khu vực miền Trung và Tây Nguyên, dẫn đến nhiều hồ chứa thủy điện nguồn nước cạn kiệt, công suất phát điện rất thấp, đồng thời các trang trại nông nghiệp: chè, cà phê... thời gian thu hoạch kéo dài nên năng suất và sản lượng thu được rất thấp cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu năm 2020. Vì vậy doanh thu và lợi nhuận đạt được vẫn chưa đạt mức kỳ vọng của ĐHCĐ thường niên 2020.

3/ Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép, tổng hợp và phản ánh số liệu.

4/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các Cổ đông

Trong năm 2020, Ban TGD và các cán bộ quản lý chủ chốt đã không ngừng cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành để duy trì ổn định Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban TGD được thực hiện theo đúng nghị quyết của Đại Hội cổ đông. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

HĐQT và Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS tiến hành hoạt động kiểm tra, thẩm định các báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm 2021; báo cáo nội dung tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm của các Công ty thành viên năm 2020 theo đúng quy định.

BKS luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban TGD. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD, BKS chặt chẽ và nghiêm túc nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5/ Về đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông với việc đề nghị xem xét số liệu kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra, giải trình khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và điều hành, hoặc các nội dung khác liên quan đến các chức danh thuộc HĐQT và BĐH.

III/ Kết luận:

- Qua công tác giám sát và kiểm soát tại Công ty trong năm qua, BKS kết luận rằng hầu hết các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác liên quan, chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng đã tuân thủ theo đúng các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

- Các chỉ số tài chính chủ yếu của Công ty luôn ở trạng thái bình thường Công ty đã sử dụng có hiệu quả các công cụ tài chính, tạo sự ổn định về nguồn vốn và giảm thiểu được chi phí sử dụng vốn. Ngoài việc nuôi dưỡng ổn định nguồn thu trong hệ thống các Công ty trực thuộc, công tác huy động vốn đã đạt được những kết quả rất tốt, được các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng trong nước, quốc tế đánh giá cao và tin tưởng vào công tác quản lý hoạt động tài chính cũng như kế hoạch kinh doanh của Công ty CPTĐ Đức Long Gia Lai trong năm qua. Mặt dù, tại BCTC trong năm qua của Công ty đã thể hiện một số chỉ tiêu chưa đáp ứng được kế hoạch và kỳ vọng của cổ đông trong năm 2020, nhưng đây cũng là sự cố gắng rất đáng ghi nhận của HĐQT, BĐH, cũng như sự nỗ lực của tập thể

cán bộ, nhân viên toàn hệ thống Công ty trong hoạt động SXKD, nhằm thực hiện cao nhất kế hoạch của ĐHĐCĐ đề ra, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho đông đảo người lao động tại Công ty...

Kính thưa Đại hội!

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV của Công ty CP TĐ Đức Long Gia Lai. Qua đó, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020 trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, giám sát công tác quản trị và điều hành, số liệu của BCTC năm 2020 và Báo cáo kiểm toán BCTC của Công ty kiểm toán AAC. BKS kiến nghị đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thị Ngọc Anh



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ2021

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ,
Quy chế nội bộ về quản trị, và thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát
Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Các văn bản quy phạm pháp luật này có một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng nói riêng.

Với mục tiêu xây dựng Điều lệ, Quy chế của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung, sửa đổi, ban hành một số nội dung. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ công ty
(Phụ lục 01 đính kèm)
2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị
(Phụ lục 02 đính kèm)
3. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành tháng 6 năm 2019
(Phụ lục 03 đính kèm)
4. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành tháng 6 năm 2019
(Phụ lục 04 đính kèm)



5. Ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty
(Phụ lục 05 đính kèm)

6. Ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty
(Phụ lục 06 đính kèm)

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật, ban hành Điều lệ, các Quy chế của Công ty và công bố thông tin sau khi hoàn thiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu;



Bùi Pháp



Phụ lục số 01:

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tô trình số 01/TTrĐHĐCD2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021)



S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>(Không có)</p> <p>(Không có)</p> <p>(Không có)</p> <p>(Không có)</p> <p>(Không có)</p> <p>(Không có)</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>i. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>j. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>k. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>n. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>o. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>Căn cứ Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
2.	Bổ sung Điều 2	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN	Căn cứ thông tin trên Giấy chứng nhận

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>- Tên viết tắt: DLGL</p> <p>...</p> <p>4. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>- Tên viết tắt: DUC LONG GIA LAI GROUP</p> <p>....</p> <p>4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>đăng ký doanh nghiệp của Công ty, Điều 2, Điều 3 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
3.	Sửa đổi Điều 3	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p> <p>Bỏ một số ngành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; - Khai thác quặng kim loại quý hiếm; - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; 	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p> <p>Bổ sung một số ngành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây cà phê; - Trồng cây chè; - Trồng cây hồ tiêu; - Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: chế biến chè, cà phê); - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; - Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Mua bán. Xuất nhập chè, cà phê). 	<p><i>Cập nhật theo ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy xác nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.</i></p>
4.	Sửa đổi Điều 4	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: (<i>Bỏ toàn bộ</i>)</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Căn cứ Điều 5 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
5.	Sửa đổi Điều 5	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>...</p> <p>4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>...</p> <p>4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p>	<p>Căn cứ Điều 6 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. 6. (Bỏ toàn bộ)</p>	6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	
6.	Sửa đổi Điều 6	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch HĐQT và các thông tin khác theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.</p>	Căn cứ Điều 7 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
7.	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 11</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông: 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; (Không có)</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. (Bỏ toàn bộ) c. (Bỏ toàn bộ) (Không có)</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông: 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty và pháp luật quy định. Mỗi cổ đông phổ thông có một phiếu biểu quyết; Bổ sung: mục i, j, k: i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; Bổ sung Khoản 4: 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời</p>	<p>Căn cứ Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
8.	Sửa đổi bổ sung điều 12	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc phương tiện khác;</p>	Căn cứ Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (Không có)</p>	<p>4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của riêng cá nhân đó hoặc tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
9.	Sửa đổi, bổ sung điều 13	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì phải có văn bản gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì HĐQT quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	Căn cứ Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>b. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan</p> <p>e. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p>(Không có)</p>	<p><i>Bổ sung và sắp xếp lại sau khi bỏ mục b:</i></p> <p>b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp</p> <p>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10.	Sửa đổi, bổ sung điều 14	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyết định thay đổi vốn điều lệ công ty;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	Căn cứ Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>f. Tổng số tiền thù lao, của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; k. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; n. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(Không có)</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>f. Tổng số tiền thù lao, thường và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; k. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; n. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>Bổ sung mục p, q, r, s: p. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; q. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	
11.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 điều 16	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản....</p>	<p>Căn cứ Điều 17 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này	
12.	Sửa đổi, bổ sung điều 17	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Không có)</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười năm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Không có)</i></p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Bổ sung mục g:</p> <p>g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng: phương thức bảo đảm, fax, thư điện tử, hoặc phương tiện khác, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu</p>	Căn cứ Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
13.	Sửa đổi, bổ sung điều 18	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.	Căn cứ Điều 19 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
14.	Sửa đổi, bổ sung điều 19	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 4. (Bỏ toàn bộ)	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội	Căn cứ Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	
		<p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>9. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>9. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
		<p>10. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>10. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	
		<p>11. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự,</p>	

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
		12. (Bỏ toàn bộ)		
15.	Sửa đổi, bổ sung điều 20	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	Căn cứ Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
16.	Sửa đổi, bổ sung điều 21	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị</p>	Căn cứ Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ</p>	<p>quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch,</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ</p>	BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>đồng không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>.....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>.....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	
17.	Bổ sung điều 22	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>.....</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>.....</p> <p>i. Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	Căn cứ Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
18.	Sửa đổi, bổ sung điều 23	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản hoặc nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</p>	Căn cứ Điều 24 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</p> <p>có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
19.	<p>Sửa đổi, bổ sung điều 24</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.1.</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)</p> <p>j. (Không có)</p> <p>1.2 (Bỏ toàn bộ)</p> <p>1.3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. ...</p> <p>(Không có)</p> <p>2. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.1.</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có)</p> <p>Bổ sung mục j:</p> <p>j. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>1.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>1.3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. ...</p> <p>1.4 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả</p>	<p>Căn cứ Điều 25, 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>2.2 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2.2 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên</p>	
20.	Sửa đổi, bổ sung điều 25	<p>Điều 25. Quyền hạn, nhiệm vụ, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ).</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ);</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn, nhiệm vụ, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Căn cứ Điều 27, 28 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành;</p> <p>e. ...;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>i.;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. ...;</p> <p>l. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>m. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>p. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>q. (Chưa có);</p> <p>r. (Chưa có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>e. ...;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>i.;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>k. ...;</p> <p>l. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của công ty;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>....</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>7. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>8. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>10. (Chưa có)</p>	<p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>....</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>6. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>8. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi</p>	

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		11. (Chưa có)	<p>nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
21.	Sửa đổi, bổ sung điều 26	<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác). Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>..</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>....</p>	Căn cứ Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
22.	Sửa đổi, bổ sung điều 27	<p>Điều 27. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập:</p> <p>1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>...</p> <p>5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó;</p>	<p>Điều 27. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập:</p> <p>1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>...</p> <p>5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó; trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p>	Căn cứ Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
23.	Sửa đổi, bổ sung điều 28	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm 05 người điều hành khác;</p> <p>b. Ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p> <p>...</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm 05 người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p> <p>....</p> <p>Bổ sung khoản 3, khoản 4:</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng</p>	<p>Căn cứ Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>5. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>7. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>10. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>Bổ sung khoản 8, khoản 9:</p> <p>8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các</p>	

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	 14. (Bỏ toàn bộ) 15. (Bỏ toàn bộ)	cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	
24.	Sửa đổi, bổ sung điều 29	Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.	Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Căn cứ Điều 31 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
25.	Sửa đổi, bổ sung điều 30	Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty. 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: ... (Không có)	Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty. 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: Bổ sung mục h: h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;	Căn cứ Điều 32 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
26.	Sửa đổi, bổ sung điều 31	Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Tổng giám đốc điều hành hoặc một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc điều hành hoặc một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Căn cứ Điều 33 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
27.	Sửa đổi, bổ sung điều 32	Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp	<p>Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp Bổ sung khoản 1, khoản 4</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	Căn cứ Điều 34 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
28.	Sửa đổi, bổ sung điều 33	<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	Căn cứ Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>d. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>e. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>f. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>g. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>h. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>c. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Tuyển dụng lao động. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	
29.	Sửa đổi, bổ sung điều 34	<p>Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 4 Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	Căn cứ Điều 36 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
30.	Sửa đổi, bổ sung điều 35	<p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: ...</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban, theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: ...</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	Căn cứ Điều 37, Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
31.	Sửa đổi, bổ sung điều 36	<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>(Không có)</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ,</p>	<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>Bổ sung:</p> <p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và</p>	Căn cứ Điều 39,40,41 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>5. <i>(Không có)</i></p>	<p>kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ</p> <p>5. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp</p>	

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	
32.	Sửa đổi, bổ sung điều 37	<p>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 37. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p>	<p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 37. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và cần trọng vì lợi ích của Công ty</p>	Căn cứ chương X Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
33.	Sửa đổi, bổ sung điều 38.	<p>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối</p>	Căn cứ Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Không có)</p>	<p>tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	



S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
34.	Sửa đổi, bổ sung điều 39	<p>Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	Căn cứ Điều 48 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
35.	Sửa đổi, bổ sung điều 40	<p>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật</p>	Căn cứ Điều 49 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
36.	Sửa đổi, bổ sung điều 42	<p>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết/quyết định quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	Căn cứ Điều 51 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
37.	Sửa đổi, bổ sung điều 43	<p>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p> <p>Điều 43. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	<p>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p>Điều 43. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	Căn cứ Điều 52 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

041
ĐNG
PH
P ĐC
JC LC
GIA L
'KU -

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
38.	Sửa đổi, bổ sung điều 44	Điều 44. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	Điều 44. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.	Căn cứ Điều 53 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
39.	Sửa đổi, bổ sung điều 45	Điều 45. Chế độ kế toán 1. (<i>Bỏ toàn bộ</i>)	Điều 45. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	Căn cứ Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
40.	Sửa đổi, bổ sung điều 46	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. (<i>Bỏ toàn bộ</i>) 2. (<i>Bỏ toàn bộ</i>) ... 4. (<i>Bỏ toàn bộ</i>) 5. (<i>Bỏ toàn bộ</i>)	XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN. Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.	Căn cứ Điều 55 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
41.	Sửa đổi, bổ sung điều 48	Điều 48. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài	Điều 48. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập theo tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa	Căn cứ Điều 57 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

58
TỶ
AN
ANG
AI
T.GV

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	
42.	Sửa đổi, bổ sung điều 49	<p>Điều 49. Con dấu</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>...</p> <p>3. (Chưa có)</p>	<p>Điều 49. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>....</p> <p>3. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	Căn cứ Điều 58 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
43.	Sửa đổi, bổ sung điều 50	<p>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 50. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 50. Giải thể công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	Căn cứ Điều 59 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
44.	Sửa đổi, bổ sung điều 52	<p>Điều 52. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, ...</p> <p>...</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>.....</p> <p>c. Thuế và các khoản nợ cho Nhà nước;</p> <p>d. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều 52. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, ...</p> <p>...</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>.....</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	Căn cứ Điều 61 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
45.	Sửa đổi, bổ sung điều 53	<p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty</p> <p>....</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người điều hành cao cấp.</p> <p>..... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.</p>	<p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty</p> <p>....</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người quản lý khác.</p> <p>.... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để làm trung tâm hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.</p>	Căn cứ Điều 62 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
46.	Sửa đổi, bổ sung điều 55	<p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2020 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p>	<p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhất trí thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2021 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	Căn cứ ngày ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi điều lệ và Điều 64 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

S T T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
47.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ trước khi sửa đổi.	- Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng. - Điều lệ mới cũng có sửa đổi một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).	Sửa đổi - cho phù hợp với thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ sửa đổi.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.



Bùi Pháp



Phụ lục số 02:

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCD2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021)

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 1</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (Bỏ toàn bộ)</p> <p>Chưa có.</p> <p>Chưa có.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.</p>	<p>Căn cứ Điều 1 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</p>
2.	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 2</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :</p> <p>a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; - Đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của Công ty; bảo đảm 	<p>Căn cứ Điều 40 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<p>cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng;</p> <p>- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;</p> <p>- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty.</p>	
		f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán	Sửa đổi theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
		g. (Bỏ toàn bộ)	g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;	
		2. (Bỏ toàn bộ)	2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.	Bổ sung để dự phòng các trường hợp thuật ngữ chưa được định nghĩa.
3.	Sửa đổi, bổ sung Điều 8	<p>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:</p> <p>a. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước liền ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Căn cứ Tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		b. (Bỏ toàn bộ)	b. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;	Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
		e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trước ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	
4.	Sửa đổi, bổ sung Điều 10	Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau: a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến.	Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau: a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất năm (05) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp với Điều lệ sửa đổi.
5.	Sửa đổi, bổ sung Điều 13	Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.	Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
6.	Sửa đổi, bổ sung Điều 14	Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông 2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.	Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông 2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
7.	Sửa đổi, bổ sung Điều 17	Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Bỏ toàn bộ)	Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
8.	Sửa đổi, bổ sung Điều 18	Điều 18. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị 1. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.	Điều 18. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị 2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất ba (03) ngày trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.	Căn cứ phù hợp phạm vi điều chỉnh của điều khoản.
9.	Sửa đổi, bổ sung Điều 19	Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị 6. (Bỏ toàn bộ)	Điều 19. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị 6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		7. (Bỏ toàn bộ) 8. (Bỏ toàn bộ) 9. (Bỏ toàn bộ)		
10.	Sửa đổi, bổ sung Điều 29	Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 5 Điều 28 của Điều lệ.	Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 6 Điều 28 của Điều lệ.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
11.	Sửa đổi, bổ sung Điều 30	Điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị 1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày , trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.	Điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị 1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày , trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
12.	Sửa đổi, bổ sung Điều 36	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp.	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp
13.	Sửa đổi, bổ sung Điều 67 Khoản 1	Điều 67. Tổ chức công bố thông tin 1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau: a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính	Điều 67. Tổ chức công bố thông tin 1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau: a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Quy định về CBTT
14.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế trước khi sửa đổi.	- Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng. - Quy chế mới cũng có sửa đổi một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).	Sửa đổi cho phù hợp với thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế.

Những nội dung khác trong Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



Phụ lục số 03: Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỨC LONG GIA LAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2021 ngày 19 tháng 06 năm 2021

Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ 06 tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11)

ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ học vấn;
 - c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - đ) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - h) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền

quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên

quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chân chính kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm



Bùi Pháp

Phụ lục số 04: Đính kèm Tờ trình số 01/TTtrĐHĐCĐ2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2021 ngày 19 tháng 06 năm 2021

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ 06 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

56
TY
AN
AN
NC
VI
G

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...tháng...năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THỊ NGỌC ANH

1
C.P. 1

Phụ lục số 05: Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

CHƯƠNG 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường (sau đây viết tắt là "**Đại hội**"/"**ĐHĐCĐ**") theo hình thức Đại hội trực tiếp hoặc trực tuyến của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây viết tắt là "**Công ty**").

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, các bên tham dự Đại hội; các điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội; và các vấn đề khác liên quan đến tổ chức Đại hội.

3. Cổ đông, các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Hình thức cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức này. Việc tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức sẽ do Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tình hình thực tế và thông báo cho cổ đông tại Thông báo mời họp.

2. ĐHĐCĐ trực tuyến là ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự Đại hội thông qua ứng dụng phần mềm/hệ thống phần mềm/Website do Công ty lựa chọn (sau đây gọi là "**Hệ thống trực tuyến**"). Hệ thống trực tuyến có thể cung cấp tiện ích tham dự Đại hội hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc kết hợp cả hai.

Điều 3. Điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội

1. Có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tại ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)) lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

2. Trừ trường hợp Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử, Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại hội trực tuyến (sau đây gọi chung là "**Tổ chức cung cấp dịch vụ**") không yêu cầu hoặc có quy định khác, Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Có thiết bị có thể kết nối internet (*Máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác, ...*).

- Có số điện thoại di động do tổ chức cung cấp dịch vụ điện thoại di động tại Việt Nam cung cấp.

Điều 4. Địa điểm, hình thức và điều kiện tiến hành Đại hội

1. Địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội (*trực tiếp, trực tuyến*) sẽ được thông báo cho cổ đông tại Thông báo mời họp.

2. Đại hội được tiến hành khi đáp ứng điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 5. Thực hiện quyền tham dự họp và hình thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Tùy theo hình thức tổ chức ĐHĐCĐ, cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

e. Các hình thức khác do Công ty quy định phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty. Cách thức tham dự và biểu quyết đối với các hình thức này sẽ được Công ty hướng dẫn tại Thông báo mời họp hoặc Tài liệu đính kèm Thông báo mời họp.

2. Số cổ phần tham dự được tính bằng tổng số cổ phần tham dự của các cổ đông dự họp theo các hình thức trên và phù hợp với hình thức tổ chức ĐHĐCĐ.

3. Tùy thuộc vào hình thức tổ chức ĐHĐCĐ, cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ thông qua một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:

- a. Thực hiện bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội;
- b. Thực hiện bỏ phiếu điện tử;
- c. Ủy quyền cho một người khác thực hiện các quyền quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này;
- d. Thực hiện bỏ phiếu từ xa.

4. Trường hợp đối với cùng một nội dung biểu quyết, cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo nhiều hình thức khác nhau thì kết quả bỏ phiếu được lựa chọn sẽ căn cứ theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty, Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và các quy định khác có liên quan.

5. Chi tiết thực hiện các hình thức dự họp và biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền được hướng dẫn tại Chương II Quy chế này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên khác. Công ty quyết định thành lập hoặc không thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông phù hợp với hình thức tổ chức ĐHCĐ.

2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội trực tiếp: Được quyền yêu cầu người dự họp xuất trình Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Chứng minh sĩ quan quân đội, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thông báo mời họp, Văn bản ủy quyền hợp lệ (đối với người đại diện theo ủy quyền) để kiểm tra, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền tham dự.

b. Phát tài liệu biểu quyết/bầu cử và tài liệu họp cho cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội trực tiếp.

c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;

d. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

e. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên khác do Chủ tọa đề cử và được Đại hội bầu thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Hướng dẫn cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử;

b. Thực hiện hoặc điều phối bộ phận giúp việc thu Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;

c. Lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;

e. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban

kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Trong trường hợp Đại hội không do Hội đồng quản trị triệu tập, Chủ tọa cuộc họp được lựa chọn/bầu theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

2. Chủ tọa có quyền chỉ định một số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý khác, người điều hành của Công ty để hỗ trợ Chủ tọa điều hành Đại hội (gọi chung là Chủ tọa đoàn).

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình Đại hội đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp (theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Luật doanh nghiệp).

4. Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và quy định pháp luật.

5. Ban thư ký do Chủ tọa cử, thực hiện ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Chủ tọa đoàn.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có các quyền sau đây:

a. Được tham dự, thảo luận, phát biểu và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký đối với các nội dung chưa kết thúc biểu quyết; trong trường hợp này Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

c. Yêu cầu hỗ trợ trong trường hợp cần hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc tham dự và biểu quyết (trực tiếp hoặc trực tuyến) và các vấn đề khác liên quan đến Đại hội.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ sau đây:

a. Đăng ký tham dự Đại hội.

d. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không cản trở hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

e. Thực hiện biểu quyết và thảo luận phù hợp với các hướng dẫn của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

f. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

g. Ngoài ra, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử thì phải có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty, Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ khi thực hiện tham gia bỏ phiếu điện tử và các hướng dẫn khác liên quan.

- Bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông/người đại diện theo ủy quyền mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Hệ thống trực tuyến sẽ được mặc nhiên coi là ý kiến của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) của cổ đông liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Hệ thống trực tuyến.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Đối với ĐHĐCĐ trực tiếp, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có thể giơ tay để phát biểu trực tiếp tại địa điểm họp hoặc nêu ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến và gửi cho Ban tổ chức Đại hội.

2. Đối với ĐHĐCĐ trực tuyến, cổ đông tham gia thảo luận, tương tác và thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống trực tuyến của Tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc Hệ thống khác được Công ty lựa chọn áp dụng.

2. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định của Đại hội. Nội dung phát biểu, ý kiến cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và phù hợp với chương trình nội dung của Đại hội.

2. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc trả lời các ý kiến của cổ đông.

Điều 11. Kiểm phiếu và các nội dung được thông qua tại Đại hội

1. Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu trực tiếp, kết quả bỏ phiếu từ xa và kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

2. Các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua theo tỷ lệ quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Điều 12. Biên bản và Nghị Quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình, hoặc hình thức điện tử khác, được lưu trữ theo quy định. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản.

2. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

3. Biên bản được lập và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

CHƯƠNG 2

THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP, BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 13. Đăng ký tham dự Đại hội

Trước khi khai mạc Đại hội, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện thủ tục đăng ký dự họp.

1. Trường hợp dự họp trực tiếp

a. Trước khi vào phòng họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự phải mang theo bản chính/bản sao y hợp lệ Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Chứng minh sĩ quan quân đội, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thông báo mời họp, Văn bản ủy quyền hợp lệ (đối với người đại diện theo ủy quyền) và thực hiện đăng ký tham dự với Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

b. Trường hợp cả cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội thì cổ đông và người đại diện theo ủy quyền phải thỏa thuận ai là người tham dự, nếu không thỏa thuận được thì giải quyết theo quy định pháp luật.

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì nội dung ủy quyền phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện, trường hợp không xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Trường hợp dự họp theo hình thức bỏ phiếu từ xa

a. Tại thời điểm bắt đầu đăng ký kiểm tra tư cách của cổ đông tham dự tại ĐHĐCĐ, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ mở Phiếu biểu quyết từ xa của cổ đông để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông. Các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ sẽ được tính vào số lượng cổ đông tham dự Đại hội.

b. Đối với các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Phiếu biểu quyết của các cổ đông bỏ phiếu từ xa sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm cùng lúc với Phiếu biểu quyết bỏ phiếu trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

3. Trường hợp dự họp trực tuyến

a. Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo sự duy nhất của cổ đông đó. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp hoặc Thông báo tài khoản truy cập được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

b. Cổ đông lựa chọn tham dự ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến truy cập vào Hệ thống trực tuyến (theo thông báo của Công ty tại từng thời điểm), điền các thông tin của cổ đông đã được cung cấp và các thông tin khác mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông trước khi hoàn thành đăng nhập.

c. Sau khi truy cập vào Hệ thống trực tuyến, cổ đông cần thực hiện thao tác: (i) đăng ký hình thức dự họp trực tuyến và (ii) đăng ký thẩm tra tư cách cổ đông để hoàn tất đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn của Hệ thống trực tuyến. Sau khi hoàn tất đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, cổ đông được phép thực hiện bỏ phiếu và theo dõi Đại hội trực tuyến.

d. Trường hợp cổ đông quên mật khẩu, cổ đông liên hệ với Công ty hoặc thực hiện theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp/Tài liệu đính kèm Thông báo mời họp để được cấp lại mật khẩu.

e. Việc ủy quyền tham dự họp trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn của Công ty, phù hợp với quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Điều 14. Tham dự Đại hội

1. Trường hợp dự họp trực tiếp

a. Sau khi thực hiện thủ tục đăng ký dự họp thành công, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được xem là đủ điều kiện tham dự trực tiếp tại cuộc họp.

b. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia cuộc họp theo đúng chương trình Đại hội đã được ĐHCĐ thông qua.

c. Các vấn đề khác liên quan đến việc tham dự Đại hội trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

2. Trường hợp dự họp theo hình thức bỏ phiếu từ xa

Cổ đông được xét là đăng ký dự họp hợp lệ theo quy định tại Quy chế này được xem như các Cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội. Kết quả bỏ phiếu từ xa có giá trị như kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

3. Trường hợp dự họp trực tuyến

a. Cổ đông khi đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến và đã thực hiện thủ tục thẩm tra tư cách cổ đông thành công thì được coi là đủ điều kiện tham dự, biểu quyết và kết quả bỏ phiếu thông qua Hệ thống trực tuyến có giá trị như kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông tham dự trực tuyến có thể phát biểu, góp ý, thảo luận trong cuộc họp thông qua các tiện ích mà Hệ thống trực tuyến cung cấp và theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 15. Biểu quyết, bầu cử tại Đại hội

1. Trường hợp dự họp trực tiếp

a. Khi đăng ký tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có), Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (nếu có). Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu được đóng dấu treo của Công ty.

Nội dung Phiếu bầu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty; Thẻ lệ bầu cử; Quy chế làm việc Đại hội ban hành hàng năm.

b. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có thể biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến hoặc biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào một (01) trong ba (03) phương án “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” của từng vấn đề cần lấy ý kiến và ký tên vào Phiếu biểu quyết trước khi bỏ vào thùng phiếu hoặc nộp lại cho Ban kiểm phiếu trong thời gian quy định.

- Cách thức biểu quyết của cổ đông tại Đại hội được quy định chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội ban hành hàng năm.

c. Cách thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức quy định tại Thể lệ bầu cử của Công ty.

- Thể lệ bầu cử của Công ty quy định chi tiết cách ghi Phiếu bầu, Phiếu bầu hợp lệ, các trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ, và các vấn đề liên quan khác.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu cử và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, chưa hết thời gian bỏ phiếu bầu cử, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có tham dự trực tiếp đại hội nhưng không bỏ phiếu bầu cử thì cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

2. Trường hợp dự họp theo hình thức bỏ phiếu từ xa

Trong trường hợp cổ đông không tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội theo hình thức trực tiếp, trực tuyến thì cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa như sau:

- Phiếu biểu quyết từ xa được cung cấp cho cổ đông theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp hoặc Tài liệu đính kèm Thông báo mời họp.

- Sau khi thực hiện biểu quyết vào Phiếu biểu quyết từ xa, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết theo hình thức thư bảo đảm về cho Công ty theo thời gian mà Công ty đã thông báo.

- Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến thời điểm thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Nhân sự của Ban thẩm tra tư cách cổ đông khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự cho cổ đông biểu quyết từ xa có trách nhiệm bảo mật các thông tin này.

3. Trường hợp dự họp trực tuyến

Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu tại Hệ thống trực tuyến như sau:

a. Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu theo các tiện ích mà Hệ thống trực tuyến cung cấp. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu sẽ được Công ty gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội.

b. Sau khi hoàn tất đăng nhập tài khoản truy cập vào Hệ thống trực tuyến, cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết tại mục Biểu quyết. Đối với nội dung bầu cử, cổ đông thực hiện bầu cử tại mục Bầu cử theo phương thức quy định tương tự như bầu cử trực tiếp.

c. Nếu tại cuộc họp, ĐHCĐ đồng ý sửa đổi nội dung biểu quyết, sửa đổi chương trình (*bổ sung, hủy bỏ số lượng, nội dung biểu quyết*) khác với các biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì:

- Số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề được sửa đổi sẽ bị hủy và cổ đông được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề đã được sửa đổi, trừ trường

hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu lại theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty và Quy chế này.

- Các cổ đông sẽ được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề được bỏ sung, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty và Quy chế này.

- Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử đối với nội dung bị hủy bỏ sẽ bị loại bỏ và không có hiệu lực đối với nội dung bị hủy bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

d. Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến thời điểm thực hiện việc kiểm phiếu.

e. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bỏ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu, Hệ thống trực tuyến sẽ khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.

f. Cổ đông tự mình thực hiện bỏ phiếu hoặc ủy quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn của Công ty, phù hợp với quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

g. Cổ đông tham gia biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty, quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và các hướng dẫn khác liên quan.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Cách thức tham gia, thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Đại hội có thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp Đại hội của Công ty.

2. Ngoài các quy định tại Quy chế này, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ đúng Quy chế bỏ phiếu điện tử, các quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và theo hướng dẫn của Công ty khi cổ đông/người đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

3. Quy chế này gồm 16 điều. Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI PHÁP



Phụ lục số 06: Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sau đây gọi là “**đợt biểu quyết**”) của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi là “**Công ty**”).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Tổ chức cung cấp dịch vụ:** là Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại hội trực tuyến kèm theo bỏ phiếu điện tử theo hợp đồng dịch vụ với Công ty. Tổ chức này do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty lựa chọn phù hợp tình hình thực tế và các yêu cầu của Công ty. Tổ chức cung cấp dịch vụ có thể là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)) hoặc tổ chức khác có cung cấp dịch vụ này.

- **Bỏ phiếu điện tử:** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (theo quy định tại Quy chế này) thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ



thông bỏ phiếu của Tổ chức cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là “**Hệ thống trực tuyến**”) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- **Bỏ phiếu truyền thống:** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hoặc tham gia biểu quyết tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

- **Tổ chức đại diện:** là tổ chức được cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử theo các quy định do Tổ chức cung cấp dịch vụ ban hành.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)) lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Cổ đông đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2. Cách thức thực hiện

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước tự mình thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên Hệ thống trực tuyến.

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến hoặc thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện, trừ trường hợp Tổ chức cung cấp dịch vụ có quy định khác.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc theo hướng dẫn của Công ty.

Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Trừ trường hợp Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ cho phép khác, việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho Tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ ban hành hoặc theo hướng dẫn của Công ty.

11
16
17
20
20
21
21

Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử, tổng số cổ phần biểu quyết có quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử của từng đợt biểu quyết được thống kê và tính toán bởi Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2. Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

3. Cổ đông chỉ được lựa chọn biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu truyền thống đối với mỗi nội dung biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu truyền thống sẽ được ưu tiên lựa chọn và bỏ phiếu điện tử sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

4. Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp.

5. Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết sẽ được tính bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử hợp lệ theo quy định tại Quy chế này và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông bỏ phiếu truyền thống.

6. Nếu tại cuộc họp, ĐHĐCĐ đồng ý sửa đổi nội dung biểu quyết, sửa đổi chương trình (bổ sung, hủy bỏ số lượng, nội dung biểu quyết) khác với các biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì:

- Số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề được sửa đổi sẽ bị hủy và cổ đông được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề đã được sửa đổi, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu lại theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông sẽ được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề được bổ sung, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế này.

- Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử đối với nội dung bị hủy bỏ sẽ bị loại bỏ và không có hiệu lực đối với nội dung bị hủy bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

7. Trường hợp HĐQT quyết định việc bỏ phiếu điện tử sẽ diễn ra theo diễn biến Đại hội thì cổ đông có thể bỏ phiếu điện tử trước khi Đại hội diễn ra (theo thông báo của Công ty) hoặc bỏ phiếu điện tử theo diễn tiến cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Thời gian cổ đông có thể thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ theo thông báo của Công ty, Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ (nếu có).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

Để thực hiện quyền trên, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện tham gia vào Hệ thống trực tuyến (ví dụ: có thiết bị có thể kết nối internet, nhận mã định danh, ...) theo Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và theo hướng dẫn của Công ty.

2. Vẫn có thể trực tiếp dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp. Việc tham gia biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực và cập nhật các thông tin này nếu có thay đổi vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do Tổ chức cung cấp dịch vụ cấp để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho từng đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.

5. Trường hợp cổ đông ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện thì Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông, người đại diện theo ủy quyền là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân này là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện để thực hiện bỏ phiếu điện tử cho Cổ đông theo ủy quyền hợp lệ theo quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông (tự mình hoặc thông qua ủy quyền) trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý kiến của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như Cổ đông.

Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông, Tổ chức cung cấp dịch vụ và người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm về mọi rủi ro liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng tên truy

cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác của tài khoản truy cập của cổ đông và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

7. Chấp nhận và tuân thủ đúng các nội dung nêu tại Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ, theo hướng dẫn của Công ty khi cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử.

8. Phối hợp với Công ty và Tổ chức cung cấp dịch vụ giải quyết các sai sót, sự cố hoặc các vấn đề khác phát sinh liên quan đến việc tổ chức, thực hiện bỏ phiếu điện tử (nếu có).

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều khoản khác

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và quy định khác có liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày được thông qua và ban hành.

2. Cổ đông, Tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI PHÁP





DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán,
phân phối lợi nhuận và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Các văn bản pháp luật có liên quan,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website <http://www.duclonggroup.com/> của Công ty.

(Tài liệu đính kèm)

2. Trên cơ sở kết quả kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán, do hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty năm vừa qua không thuận lợi, đồng thời cần tập trung nguồn vốn để thực hiện thành công kế hoạch năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2020.



3. Căn cứ thực trạng tài chính của Công ty và các công ty thành viên. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 2.000 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế : 50 tỷ đồng;

(Chi tiết tại tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Pháp





BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
 Đính kèm Tờ trình số 02/TRĐHĐCD2021, ngày 19 tháng 6 năm 2021)

Stt	Công ty mẹ KH 2021	BOT Dak Nong KH 2021	BOT Gia Lai KH 2021	Mass Noble KH 2021	Điện Năng KH 2021	Tổng kế hoạch năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.041.186.364	145.636.363.636	1.433.500.000.000	52.822.450.000	2.000.000.000.000
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ (1)	118.041.186.364	145.636.363.636	1.433.500.000.000	52.822.450.000	2.000.000.000.000
4.	Giá vốn hàng bán	116.860.774.500	56.889.665.759	1.189.786.528.848	27.262.706.000	1.498.644.177.590
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.180.411.864	88.746.697.878	243.713.471.152	25.559.744.000	501.355.822.410
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	191.571.009.664	5.989.634.299	733.296.948	44.000.000.000	249.958.686.907
7.	Chi phí hoạt động tài chính	217.061.185.687	78.896.851.584	933.938.400	61.809.739.884	465.679.340.537
	<i>Trong đó: Lãi vay</i>			908.810.290	42.809.739.884	300.579.278.614
	<i>Lỗ thoái vốn Công ty BĐS</i>	194.521.765.216	106.773.616.740			
8.	Hoàn nhập khoản lỗ BĐS theo tỷ lệ vốn góp	22.539.420.472	78.896.851.584			
8.	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty I.doanh, I.kết					
	Chi phí bán hàng					
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	114.292.110				
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.326.142.332	6.635.055.000	14.211.160.782	148.075.223.029	14.325.452.892
11.	Thu nhập khác	(39.750.198.602)	62.613.225.233	4.198.000.000	1.652.045.000	175.886.465.361
12.	Chi phí khác (KHTS chưa sử dụng)		(22.224.918.863)	81.226.445.889	25.097.959.116	72.883.830.056
13.	Lợi nhuận khác (40-31-32)	23.350.167.782	937.113.316			
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	(23.350.167.782)	(937.113.316)			
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(63.100.366.384)	61.676.111.916			24.287.281.098
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		4.040.019.875			(24.287.281.098)
17.	Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	(63.100.366.384)	57.636.092.042	81.226.445.889	25.097.959.116	82.675.231.676
			(22.224.918.863)	26.125.415.889	2.509.795.912	32.675.231.676
				55.101.030.000	22.588.163.205	50.000.000.000



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 09/04/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") đính kèm từ trang 7 đến trang 62, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 44, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đính kèm đã ghi nhận sự kiện thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao nguyên Quảng Phú 1 (Công ty con). Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, việc chuyển nhượng được xem là hoàn tất khi Công ty mẹ hoàn thành các điều kiện đã thỏa thuận với bên mua. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty mẹ chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện này; Theo đó, việc ghi nhận giao dịch thanh lý khoản đầu tư thay vì hợp nhất Công ty con nêu trên là chưa đúng quy định hiện hành.



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

1. Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 9, tại ngày 31/12/2020, Tập đoàn đã cho một số tổ chức, cá nhân vay 2.365.197.305.637 đồng (tương đương 28,74% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.
2. Như trình bày tại Thuyết minh số 42, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2020, Tập đoàn chưa thanh toán hầu hết các khoản đi vay đã quá hạn trả cho các ngân hàng và trái chủ; tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt giá trị tài sản ngắn hạn. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Theo đó, khả năng hoạt động của Tập đoàn phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc kết quả thỏa thuận với các chủ nợ về việc gia hạn/cấu lại nợ gốc, nợ lãi, giảm lãi,... để đảm bảo cho Tập đoàn có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2021

Đỗ Thị Phượng Thủy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2970-2019-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.611.417.732.983	3.591.295.956.624
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	138.061.045.269	168.009.328.834
1. Tiền	111		138.061.045.269	168.009.328.834
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	245.807.632.154
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	245.807.632.154
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.054.304.502.874	2.756.401.623.113
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	813.423.192.266	678.272.990.166
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	106.792.336.603	238.327.150.536
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9.a	920.227.151.298	1.177.290.727.548
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	645.717.002.529	790.141.646.025
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(431.855.179.822)	(127.630.891.162)
IV. Hàng tồn kho	140	12	402.721.006.566	405.275.429.014
1. Hàng tồn kho	141		435.443.161.214	451.617.224.037
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(32.722.154.648)	(46.341.795.023)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.331.178.274	15.801.943.509
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	877.808.421	497.158.340
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.039.091.874	14.246.419.739
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	22	414.277.979	1.058.365.430
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.619.151.013.397	5.023.216.685.631
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.446.264.757.439	1.226.406.018.610
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9.b	1.444.970.154.339	1.221.645.803.782
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	1.294.603.100	4.760.214.828
II. Tài sản cố định	220		3.222.476.467.722	2.934.181.122.492
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	3.142.992.358.473	2.856.437.349.104
- Nguyên giá	222		4.814.510.129.936	4.344.817.644.958
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.671.517.771.463)	(1.488.380.295.854)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	79.484.109.249	77.743.773.388
- Nguyên giá	228		261.658.273.753	238.699.426.287
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(182.174.164.504)	(160.955.652.899)
III. Bất động sản đầu tư	230	16	32.812.367.602	101.417.377.383
- Nguyên giá	231		56.149.693.891	122.870.111.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(23.337.326.289)	(21.452.734.481)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		485.862.256.004	489.578.915.079
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	17	68.009.956.456	60.347.972.173
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	417.852.299.548	429.230.942.906
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7.282.691.484	7.176.651.058
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	6.a	7.282.691.484	7.176.651.058
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.b	480.000.000	480.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6.b	(480.000.000)	(480.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		424.452.473.146	264.456.601.009
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	78.295.758.401	48.996.940.885
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		18.245.496.649	18.701.022.282
3. Lợi thế thương mại	269	19	327.911.218.096	196.758.637.842
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.230.568.746.380	8.614.512.642.255

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.724.013.746.037	5.184.458.925.665
I. Nợ ngắn hạn	310		3.033.674.457.998	2.761.363.101.170
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	510.831.470.239	505.795.414.901
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	21	140.233.087.163	129.582.383.468
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	22	85.960.420.675	111.952.512.916
4. Phải trả người lao động	314		43.485.934.801	66.378.394.560
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	23.a	413.261.827.977	252.465.215.344
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	24	64.727.273	177.727.274
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	25.a	455.836.724.637	356.414.286.616
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	26.a	1.380.260.781.992	1.334.846.482.850
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.739.483.241	3.750.683.241
II. Nợ dài hạn	330		2.690.339.288.039	2.423.095.824.495
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	23.b	13.366.626.818	1.762.792.456
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		513.636.364	-
3. Phải trả dài hạn khác	337	25.b	510.960.376	368.804.178
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	26.b	2.586.779.223.774	2.386.513.327.318
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	27	89.168.840.707	34.450.900.543
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.506.555.000.343	3.430.053.716.590
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.506.024.760.468	3.429.623.057.129
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	28	2.993.097.200.000	2.993.097.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.993.097.200.000	2.993.097.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	28	50.510.908.328	50.510.908.328
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	28	11.476.301.383	9.217.947.940
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	28	6.196.436.959	6.196.436.959
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	28	(865.906.565.649)	40.694.978.917
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		40.694.978.917	42.003.230.080
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(906.601.544.566)	(1.308.251.163)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		310.650.479.447	329.905.584.985
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		530.239.875	430.659.461
1. Nguồn kinh phí	431		530.239.875	430.659.461
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		8.230.568.746.380	8.614.512.642.255



Trần Cao Châu

Gia Lai, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Phụ trách kế toán

Đỗ Thành Nhân

Đỗ Thành Nhân

Người lập biểu

Nguyễn Khoa Diệu Thư

Nguyễn Khoa Diệu Thư

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	2.039.143.865.644	2.873.271.991.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	31	4.652.362.980	9.479.336
3. Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	10		2.034.491.502.664	2.873.262.512.431
4. Giá vốn hàng bán	11	32	1.670.179.377.659	2.343.579.868.737
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		<u>364.312.125.005</u>	<u>529.682.643.694</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	173.239.167.233	263.274.164.446
7. Chi phí tài chính	22	34	823.693.957.827	386.793.741.442
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		437.866.794.003	363.394.196.877
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	24		106.040.426	156.825.830
9. Chi phí bán hàng	25	35.a	19.145.494.655	25.851.029.513
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35.b	523.623.653.522	298.670.523.538
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>(828.805.773.340)</u>	<u>81.798.339.477</u>
12. Thu nhập khác	31	36	15.558.698.148	2.203.700.583
13. Chi phí khác	32	37	48.015.451.614	45.582.460.085
14. Lợi nhuận khác	40		<u>(32.456.753.466)</u>	<u>(43.378.759.502)</u>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>(861.262.526.806)</u>	<u>38.419.579.975</u>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		13.647.349.906	28.448.244.090
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		54.867.646.714	17.429.936.776
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>(929.777.523.426)</u>	<u>(7.458.600.891)</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(906.601.509.499)	(1.308.251.543)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(23.176.013.927)	(6.150.349.348)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	(3.029)	(4)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	38	(3.029)	(4)



Trần Cao Châu
Gia Lai, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Phụ trách kế toán

Đỗ Thành Nhân

Người lập biểu

Nguyễn Khoa Diệu Thư

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND*	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(861.262.526.806)	38.419.579.975
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	15,16,17,20	211.964.618.666	192.665.471.838
- Các khoản dự phòng	03		304.203.186.932	134.314.264.162
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	37	6.070.642.221	5.043.360.154
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	36,37,39	225.078.000.487	(258.878.348.983)
- Chi phí lãi vay	06	37	437.866.794.003	363.394.196.877
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		323.920.715.503	474.958.524.023
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		230.319.555.877	(175.751.035.720)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.174.062.823	158.040.944.050
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		(7.771.901.241)	53.891.357.949
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(29.679.467.597)	4.681.251.633
- Tiền lãi vay đã trả	14	24,26,37	(180.220.614.922)	(176.484.638.951)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	23	(38.396.048.567)	(1.509.636.325)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		657.600.000	598.606.183
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.200.000)	570.448.049
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		314.992.701.876	338.995.820.891
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(66.364.097.878)	(144.602.157.198)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		78.354.767.994	35.556.784.738
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.462.663.475.048)	(1.540.738.424.437)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		1.333.175.800.741	838.412.166.037
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(235.700.000.000)	(109.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		17.000.000.000	431.146.408.621
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11,36	121.792.204.258	129.721.238.964
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(214.404.799.933)	(250.612.983.275)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		218.113.168.799	510.542.835.519
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(350.292.008.440)	(500.485.347.259)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(132.178.839.641)	10.057.488.260
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(31.590.937.698)	98.440.325.876
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	168.009.328.834	79.631.825.874
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		1.642.654.133	(10.062.822.916)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	138.061.045.269	168.009.328.834



Trần Cao Châu

Gia Lai, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Phụ trách kế toán

(Signature)

Đỗ Thành Nhân

Người lập biểu

(Signature)

Nguyễn Khoa Diệu Thư



DUCLONG GROUP

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán
của đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2015**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

Căn cứ:

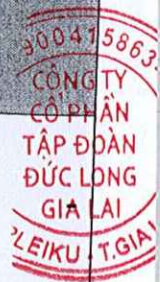
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;
- Các văn bản pháp luật có liên quan,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua : Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi cho CTCP Quản lý quỹ Thăng Long (thời điểm phát hành 4/2015) được thuyết minh chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán xác nhận.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Dự án	Số tiền vốn đã huy động từ đợt phát hành	Số tiền đã sử dụng từ đợt phát hành	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành	Ghi chú
1	Dự án chăn nuôi, phát triển bò sữa và bò thịt	300.000.000.000	300.000.000.000	0	
1.1	Dự án chăn nuôi, phát triển bò sữa và bò thịt	117.821.056.733	117.821.056.733	0	-
1.2	Bổ sung vốn lưu động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh	182.178.943.267	182.178.943.267	0	Điều chỉnh theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
2	Dự án thủy điện và năng lượng	150.000.000.000	150.000.000.000	0	-
3	Bổ sung vốn lưu động trong kinh doanh	50.000.000.000	50.000.000.000	0	-
Tổng cộng		500.000.000.000	500.000.000.000	0	-



Như vậy, Công ty đã sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán là 500.000.000.000 đồng theo phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng! ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp





DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thù lao, chi phí của HĐQT, BKS
và tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020,
kế hoạch thù lao và chi phí cho HĐQT, BKS Công ty năm 2021**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Các văn bản pháp luật có liên quan,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng.
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Trong năm 2020 do Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

3. Mức tiền lương của Ban Tổng Giám đốc:

- Tổng tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020: 753.593.162 đồng.

(Được thể hiện trên thuyết minh số 39.c của Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán)

II. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2021:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng.
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.



Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua
Trân trọng! ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.



Bùi Pháp





DUCLONG GROUP

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;
- Các văn bản pháp luật có liên quan,

Để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.
- Đã có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết tại Việt Nam, và các doanh nghiệp có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Có uy tín chất lượng kiểm toán.



- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty (nếu có) đáp ứng đủ tiêu chí nêu trên với chi phí phù hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng! ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.



CHỦ TỊCH



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị
quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Các văn bản pháp luật có liên quan,

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và các công ty thành viên, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

1. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;
2. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;
3. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;



4. Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;
 5. Quyết định việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 6. Quyết định đầu tư, góp vốn hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 7. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;
 8. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;
 9. Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty;
 10. Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) tại Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.
- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng! ./.

Nơi nhận:
- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

Số: 07 /TTr-ĐHĐCĐ2021

TỜ TRÌNH
Về việc thay đổi tên Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Để phù hợp với quy mô, tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư cũng như việc mở rộng quan hệ của Công ty trong giai đoạn mới,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi tên công ty như sau:

1. Thay đổi tên Công ty:

a. Tên hiện nay:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**
- Tên tiếng Anh: Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Đức Long Gia Lai
- Tên viết tắt: DLGL

b. Nay đổi tên:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long**
- Tên tiếng Anh: Duc Long Group JSC
- Tên giao dịch: Tập đoàn Đức Long
- Tên viết tắt: Đức Long Group



2. Các thông tin khác của Công ty vẫn giữ nguyên như hiện tại.
3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp trong năm 2021 để thực hiện thay đổi tên Công ty.
4. Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi tên của Công ty (bao gồm: Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên giao dịch, tên viết tắt) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại điểm b khoản 1 Điều này cho phù hợp và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất trong trường hợp tên đã thông qua trùng lặp với tên các doanh nghiệp khác hoặc vì lý do khác, không được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận.
5. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thay đổi này theo quy định của pháp luật.
6. Ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa các mục và điều khoản trong Điều lệ của Công ty theo tên mới.
7. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thay đổi tên mới của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ có liên quan đến các hoạt động của Công ty trước đây nay vẫn còn giá trị (nếu các cơ quan chức năng, đối tác có yêu cầu thay đổi tên mới), thông báo cho các đối tác, khách hàng, nhà đầu tư biết tên mới của Công ty để tiện quan hệ, giao dịch.

Trường hợp việc thay đổi tên gặp phải vướng mắc, không thay đổi được hoặc việc thay đổi tên mới các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang trong quá trình thực hiện (kể cả các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông này) thì tên cũ của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ này vẫn được giữ nguyên giá trị áp dụng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku ngày 19 tháng 6 năm 2021

Số: 08/TTr-ĐHĐCD2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-ĐLGL ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc bàn các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông JaeGyun Kim;
- Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Hồng Sơn;
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty. Để phù hợp với tình hình thực tế, thuận tiện trong công tác quản lý công ty và nâng cao hiệu quả trong hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 là: 05 thành viên
2. Miễn nhiệm tư cách 02 thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm, cụ thể như sau:
 - 2.1. Ông JaeGyun Kim (Có đơn từ nhiệm đính kèm)
 - 2.2. Ông Nguyễn Hồng Sơn (Có đơn từ nhiệm đính kèm)
3. Như vậy, kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 bao gồm:
 - 3.1. Ông Bùi Pháp - Chủ tịch HĐQT;
 - 3.2. Ông Trần Cao Châu - Thành viên HĐQT;
 - 3.3. Ông Lê Đức Kỳ - Thành viên độc lập HĐQT;
 - 3.4. Ông Võ Mộng Hùng - Thành viên độc lập HĐQT;
 - 3.5. Ông Paul Anthony Murphy - Thành viên HĐQT;



Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng! ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

RESIGNATION

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

To : - General Meeting of Shareholders Duc Long Gia Lai Group

- Board of Directors of Duc Long Gia Lai Group

Tên tôi: JAEGYUN KIM

My name is: JAEGYUN KIM

Sinh ngày: 21/09/1963

Birthday: 21/09/1963

CMND số: M84480569. Cấp ngày: 23/01/2017

Tại: Bộ Ngoại Giao.

ID number: M84480569 Issued date: 23/01/2017

At: Foreign relation office

Quốc tịch: Hàn Quốc

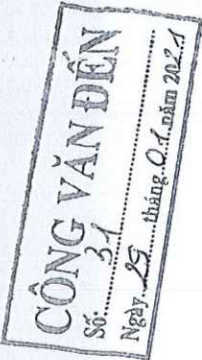
Nationality: South Korean

Ngày 23/6/2018, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tôi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 – 2022;

On June 23, 2018, at the 2018 Annual General Meeting of Shareholders, I was elected as a member of the Board of Directors of Duc Long Gia Lai Group for the term of 2017 - 2022;

Từ ngày được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty đến nay, tôi đã luôn hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, cũng như nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty giao phó.

From the date of being appointed as a member of the Board of Directors of the Company up to now, I have always completed the tasks as prescribed by law, as well as the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors of the Company.



2

Vì lý do chuyển công tác, tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm được chức vụ thành viên Hội đồng quản trị. Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Due to my change of work, I cannot continue to hold the position of member of the Board of Directors. Now, I am submitting this application to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors of Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company for approval for me to resign from the position of member of the Board of Directors of Duc Long Group.

Thời gian: Kể từ ngày 29/01/2021...

Time: Starting from the date: 29/01/2021...

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

I hope the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors of Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company approve my resignation.

Xin chân thành cảm ơn!./.

Thank you very much!./.

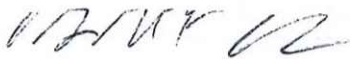
ngày 28 tháng 01 năm 2021

...28/01/2021...

BEST REGARDS,



JAEGYUN KIM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG VĂN ĐIỂN
Số: 168
Ngày... tháng... năm 2021



ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Tên tôi: Nguyễn Hồng Sơn Sinh ngày: 13/02/1965

Số CMND: 201676199, cấp ngày: 15/11/2019, tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 269 Núi Thành, Phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Ngày 29/6/2019, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tôi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2017 - 2022;

Từ ngày được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty đến nay, tôi đã luôn hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, cũng như nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty giao phó.

Vì công việc gia đình không thể tiếp tục đảm nhiệm được chức vụ thành viên Hội đồng quản trị; nay tôi làm đơn này kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Thời gian: Kể từ ngày 10/05/2021

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Xin chân thành cảm ơn!./.

Gia Lai, ngày 10 tháng 5 năm 2021

NGƯỜI LÀM ĐƠN

NGUYỄN HỒNG SƠN



DUCLONG GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

90 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

SĐT: (84-269) 3748 367 – Fax: (84-269) 3747 366



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 19 tháng 6 năm 2021)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:

Số ĐKSH:

Số cổ phần được biểu quyết:.....

Trong đó: - Số cổ phần thuộc quyền sở hữu.....

- Số cổ phần được ủy quyền:.....

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Cổ đông đánh dấu V vào các nội dung tương ứng dưới đây:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn các năm 2021-2023 và chiến lược 10 năm 2021-2030			
2.	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD 2021 của Ban Tổng giám đốc			
3.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, báo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên			
4.	Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, và thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, BKS, Quy chế tổ chức ĐHCĐ, Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty			
5.	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021			
6.	Tờ trình về việc thông qua tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2015			
7.	Tờ trình về việc thù lao, chi phí của HĐQT, BKS và tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020, kế hoạch thù lao và chi phí cho HĐQT, BKS Công ty năm 2021			
8.	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021			
9.	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông			
10.	Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty			
11.	Tờ trình về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022			

CỔ ĐÔNG
(Ký tên)



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐTN2021

DỰ THẢO



Pleiku, ngày 19 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tập đoàn ĐLGL số 01/BB-ĐHĐCĐTN2021 ngày 19 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau đây:

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn các năm 2021-2023 và chiến lược 10 năm 2021-2030.

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021:

CHỈ TIÊU	2021	2022	2023
- Doanh thu thuần	2.000	2.500	3.000
- Lợi nhuận sau thuế	50	60	75

1.2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	Đồng	2.034.491.502.664
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(861.262.526.806)
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(929.777.523.426)
4	Lãi cơ bản trên CP	Đồng/CP	(3.029)



1.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, báo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Điều 2. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi, ban hành một số nội dung. Cụ thể như sau:

2.1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty

2.2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị

2.3. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành tháng 6 năm 2019

2.4. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành tháng 6 năm 2019

2.5. Ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty

2.6. Ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật, ban hành Điều lệ, các Quy chế của Công ty và công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021

3.1. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website <http://www.duolonggroup.com/> của Công ty.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Riêng lẻ (công ty mẹ)	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	4.273.962.568.884	8.230.568.746.380
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.934.566.048.566	2.506.555.000.343
3	Doanh thu thuần	Đồng	311.504.257.903	2.034.491.502.664
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(1.044.755.169.532)	(861.262.526.806)
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(1.044.755.169.532)	(929.777.523.426)
6	Lãi cơ bản trên CP	Đồng/CP	-	(3.029)

3.2. Trên cơ sở kết quả kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2020.

3.3. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần: 2.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 50 tỷ đồng;

Điều 4. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi cho CTCP Quản lý quỹ Thăng Long (thời điểm phát hành 4/2015) được thuyết minh chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán xác nhận.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Dự án	Số tiền vốn đã huy động từ đợt phát hành	Số tiền đã sử dụng từ đợt phát hành	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành	Ghi chú
1	Dự án chăn nuôi, phát triển bò sữa và bò thịt	300.000.000.000	300.000.000.000	0	-
1.1	Dự án chăn nuôi, phát triển bò sữa và bò thịt	117.821.056.733	117.821.056.733	0	-
1.2	Bổ sung vốn lưu động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh	182.178.943.267	182.178.943.267	0	Điều chỉnh theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
2	Dự án thủy điện và năng lượng	150.000.000.000	150.000.000.000	0	-
3	Bổ sung vốn lưu động trong kinh doanh	50.000.000.000	50.000.000.000	0	-
Tổng cộng		500.000.000.000	500.000.000.000	0	-

Như vậy, Công ty đã sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán là 500.000.000.000 đồng theo phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 5. Thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

5.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020:

a. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

b. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng.
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Trong năm 2020 do Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

c. Mức tiền lương của Ban Tổng Giám đốc:

Tổng tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2020: 753.593.162 đồng.

(Được thể hiện trên thuyết minh số 39.c của Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán)

5.2. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2021:

a. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

b. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng.
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

c. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021:

Để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

6.1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Đã có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết tại Việt Nam, và các doanh nghiệp có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

- Có uy tín chất lượng kiểm toán.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

6.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đáp ứng đủ tiêu chí nêu trên với chi phí phù hợp nhất.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và các công ty thành viên, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

7.1. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;

7.2. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;

7.3. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

7.4. Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;

7.5. Quyết định việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

7.6. Quyết định đầu tư, góp vốn hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

7.7. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

7.8. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

7.9. Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty;

7.10. Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) tại Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất

Điều 8. Thông qua thay đổi tên Công ty như sau:

8.1. Thay đổi tên Công ty:

a. Tên hiện nay:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**
- Tên tiếng Anh: **Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company**
- Tên giao dịch: **Đức Long Gia Lai**
- Tên viết tắt: **DLGL**

b. Nay đổi tên:

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long**
- Tên tiếng Anh: **Duc Long Group JSC**
- Tên giao dịch: **Tập đoàn Đức Long**
- Tên viết tắt: **Đức Long Group**

8.2. Các thông tin khác của Công ty vẫn giữ nguyên như hiện tại.

8.3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp trong năm 2021 để thực hiện thay đổi tên Công ty.

8.4. Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi tên của Công ty (bao gồm: Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên giao dịch, tên viết tắt) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại điểm b khoản 8.1 Điều này cho phù hợp và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất trong trường hợp tên đã thông qua trùng lặp với tên các doanh nghiệp khác hoặc vì lý do khác, không được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận.

8.5. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thay đổi này theo quy định của pháp luật.

8.6. Ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa các mục và điều khoản trong Điều lệ của Công ty theo tên mới.

8.7. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thay đổi tên mới của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ có liên quan đến các hoạt động của Công ty trước đây nay vẫn còn giá trị (nếu các cơ quan chức năng, đối tác có yêu cầu thay đổi tên mới), thông báo cho các đối tác, khách hàng, nhà đầu tư biết tên mới của Công ty để tiện quan hệ, giao dịch.

Trường hợp việc thay đổi tên gặp phải vướng mắc, không thay đổi được hoặc việc thay đổi tên mới các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang trong quá trình thực hiện (kể cả các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông này) thì tên cũ của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ này vẫn được giữ nguyên giá trị áp dụng

Điều 9. Thông qua số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022, cụ thể như sau:

Để phù hợp với tình hình thực tế, thuận tiện trong công tác quản lý công ty và nâng cao hiệu quả trong hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua:

9.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 là: 05 thành viên

9.2. Miễn nhiệm tư cách 02 thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm, cụ thể như sau:

- Ông JaeGyun Kim (Có đơn từ nhiệm đính kèm)

- Ông Nguyễn Hồng Sơn (Có đơn từ nhiệm đính kèm)

9.3. Như vậy, kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 bao gồm:

- Ông Bùi Pháp - Chủ tịch HĐQT;

- Ông Trần Cao Châu - Thành viên HĐQT;

- Ông Lê Đức Kỳ - Thành viên độc lập HĐQT;

- Ông Võ Mộng Hùng - Thành viên độc lập HĐQT;

- Ông Paul Anthony Murphy - Thành viên HĐQT;

Điều 10. Tổ chức thực hiện:

10.1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

10.2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- VPTĐ;
- Ban QHNĐT;
- Lưu: VT + HSDHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Bùi Pháp

